

IXUS 175

Hướng dẫn sử dụng máy ảnh

TIẾNG VIỆT

- Trước khi sử dụng máy ảnh, đảm bảo đọc kỹ hướng dẫn này, bao gồm cả phần “Cảnh báo an toàn” (📖7).
- Đọc hướng dẫn sẽ giúp bạn sử dụng máy ảnh đúng cách.
- Giữ kỹ hướng dẫn để có thể sử dụng sau này.
- Nhấp vào nút ở phía dưới bên phải để truy cập trang khác.
 - ▶: Trang tiếp
 - ◀: Trang trước
 - 🔍: Trang trước khi bạn nhấp vào liên kết
- Để chuyển tới đầu chương, nhấp vào tiêu đề chương ở bên phải.
 Tại các trang tiêu đề chương, bạn có thể truy cập chủ đề bằng cách nhấp vào tiêu đề.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Thành phần của bộ sản phẩm

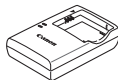
Trước khi sử dụng, đảm bảo bộ sản phẩm bao gồm các vật dụng sau. Nếu thiếu bất kỳ vật dụng nào, vui lòng liên hệ cửa hàng bán lẻ máy.



Máy ảnh



Pin
NB-11L*



Sạc pin
CB-2LFE



Dây đeo tay

Ảnh phẩm

* Không bóc nhãn pin.

- Không bao gồm thẻ nhớ (📄2).

Thẻ nhớ tương thích

Có thể sử dụng các loại thẻ nhớ sau (bán riêng), với dung lượng bất kỳ.

- Thẻ nhớ SD*
- Thẻ nhớ SDHC*
- Thẻ nhớ SDXC* 
- Thẻ FlashAir
- Thẻ Eye-Fi

* Các thẻ phù hợp với tiêu chuẩn SD. Tuy nhiên, không phải tất cả thẻ nhớ đều được xác nhận tương thích với máy ảnh.

Thẻ Eye-Fi/FlashAir

Sản phẩm này không đảm bảo hỗ trợ các chức năng của thẻ Eye-Fi/FlashAir (bao gồm truyền không dây).

Trong trường hợp thẻ xảy ra vấn đề trực trực, vui lòng liên hệ với nhà sản xuất thẻ.

Ngoài ra, lưu ý rằng nhiều quốc gia hoặc khu vực yêu cầu cần được cấp phép để sử dụng thẻ Eye-Fi/FlashAir. Nếu không được phê chuẩn, không được phép sử dụng thẻ Eye-Fi/FlashAir.

Nếu không chắc chắn thẻ có được phê chuẩn để sử dụng tại khu vực sở tại, xác nhận lại với nhà sản xuất thẻ.

Các khu vực có bán sẵn thẻ Eye-Fi/FlashAir cũng khác nhau.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh và xem lại để đảm bảo ảnh được ghi chính xác. Lưu ý rằng Canon Inc., các công ty con và chi nhánh, cũng như các nhà phân phối của Canon Inc. không chịu trách nhiệm cho bất kỳ thiệt hại nào do hậu quả phát sinh từ bất kỳ trục trặc của máy ảnh hay phụ kiện, bao gồm cả thẻ nhớ, dẫn đến hình ảnh không ghi được hoặc máy không hiển thị được ảnh ghi.
- Ảnh do máy ảnh ghi lại nhằm mục đích sử dụng cá nhân. Tránh việc ghi trái phép vi phạm luật bản quyền và lưu ý rằng ngay cả khi sử dụng cá nhân, việc chụp ảnh tại một số buổi biểu diễn, triển lãm hoặc trong một số trường hợp có tính chất thương mại có thể vi phạm bản quyền hoặc các quyền hợp pháp khác.
- Bảo hành máy ảnh chỉ có giá trị tại khu vực mua hàng. Trong trường hợp hợp máy ảnh gặp trục trặc khi ở nước ngoài, vui lòng gửi về khu vực mua hàng trước khi liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Mặc dù màn hình được sản xuất trong các điều kiện có độ chính xác cực kỳ cao và hơn 99,99% điểm ảnh đáp ứng được thông số kỹ thuật thiết kế, nhưng trong một số ít trường hợp, một số điểm ảnh có thể bị khiếm khuyết hoặc có thể xuất hiện dưới dạng chấm đỏ hoặc đen. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng và không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Khi sử dụng trong thời gian dài, máy ảnh có thể nóng lên. Đây không phải do máy ảnh bị hỏng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

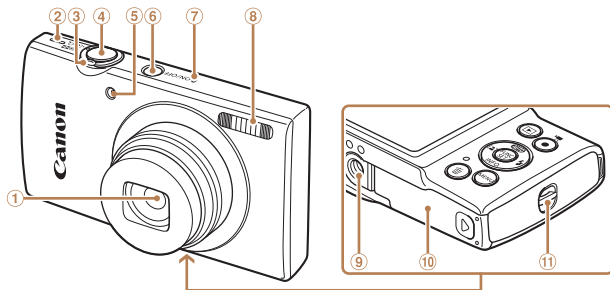
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



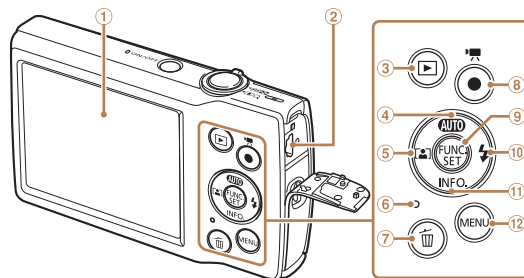
Tên bộ phận và quy ước trong hướng dẫn này



- ① Ống kính
- ② Loa
- ③ Cần gạt zoom
- Chụp ảnh: [] (chụp xa) / [] (góc rộng)
- Xem lại: [] (phóng to) / [] (bảng kê)
- ④ Nút chụp
- ⑤ Đèn
- ⑥ Nút nguồn
- ⑦ Micro
- ⑧ Flash
- ⑨ Hốc gắn chân máy
- ⑩ Nắp thẻ nhớ/pin
- ⑪ Lỗ gắn dây đeo

- Các chế độ chụp cũng như biểu tượng và văn bản trên màn hình được biểu thị trong ngoặc vuông.
- ①: Thông tin quan trọng bạn nên biết
- : Ghi chú và gợi ý để sử dụng máy ảnh thành thạo
- xx: Trang có thông tin liên quan (trong ví dụ này, "xx" đại diện cho số trang)
- Các tab hiển thị phía trên tiêu đề biểu thị chức năng được dùng cho ảnh, phim hay cả hai.

Ảnh : Biểu thị chức năng được dùng khi chụp hoặc xem ảnh.
Phim : Biểu thị chức năng được dùng khi quay hoặc xem phim.



- ① Màn hình
- ② AV OUT (Ngõ ra tiếng/video) / cổng DIGITAL
- ③ Nút [] (Xem lại)
- ④ Nút [] (Tự động) / lên
- ⑤ Nút [] (Zoom t.động) / sang trái
- ⑥ Đèn báo
- ⑦ Nút [] (Xóa từng ảnh)
- ⑧ Nút quay phim
- ⑨ Nút FUNC. (Chức năng) / SET
- ⑩ Nút [] (Flash) / sang phải
- ⑪ Nút [] (Thông tin) / xuống
- ⑫ Nút [] (MENU)

- Trong hướng dẫn này, các biểu tượng được dùng để chỉ các nút tương ứng trên máy ảnh.
- Các nút điều khiển máy ảnh bên dưới được đại diện bằng biểu tượng.

[▲] Nút lên ④ ở mặt sau	[▶] Nút sang phải ⑩ ở mặt sau
[◀] Nút sang trái ⑤ ở mặt sau	[▼] Nút xuống ⑪ ở mặt sau
- Các chỉ dẫn trong hướng dẫn này áp dụng cho máy ảnh theo thiết lập mặc định.
- Để thuận tiện, tất cả các thẻ nhớ được hỗ trợ gọi đơn giản là "thẻ nhớ".

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Mục lục

Thành phần của bộ sản phẩm2

Thẻ nhớ tương thích2

Lưu ý cơ bản và thông tin pháp lý3

Tên bộ phận và quy ước trong hướng dẫn này4

Mục lục.....5

Các thao tác máy ảnh thông dụng.....6

Cảnh báo an toàn7

Hướng dẫn cơ bản10

Chuẩn bị ban đầu11

Thử máy ảnh15

Hướng dẫn chuyên sâu18

Thông tin cơ bản về máy ảnh...18

Bật/Tắt19

Nút chụp.....20

Tùy chọn hiển thị thông tin chụp.....20

Sử dụng menu FUNC.21

Sử dụng màn hình menu22

Hiển thị đèn báo.....23

Chế độ tự động.....24

Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định25

Tính năng thông thường, tiện dụng29

Tính năng tùy chỉnh ảnh34

Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh...35

Chế độ chụp khác.....36

Cảnh cụ thể37

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt.....38

Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác.....41

Chế độ P.....43

Chụp ở chế độ chương trình AE (Chế độ [P]).....44

Độ sáng ảnh (Phơi sáng).....44

Điều chỉnh cân bằng trắng46

Phạm vi chụp và lấy nét.....47

Flash51

Thiết lập khác52

Chế độ xem lại	54
Xem.....	55
Duyệt và lọc ảnh	56
Tùy chọn xem ảnh	58
Chống xóa ảnh	59
Xóa ảnh	62
Xoay ảnh.....	64
Chỉnh sửa ảnh	65
Menu thiết lập	67
Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh	68
Phụ kiện.....	75
Sơ đồ hệ thống	76
Phụ kiện tùy chọn	77
Sử dụng phụ kiện tùy chọn	78
Sử dụng phần mềm	79
In ảnh	82
Sử dụng thẻ Eye-Fi/FlashAir	89
Phụ lục.....	92
Giải quyết các vấn đề trực trực	93
Thông báo trên màn hình	95
Thông tin trên màn hình.....	97
Bảng chức năng và menu.....	99
Những điều cần chú ý khi thao tác	105
Thông số kỹ thuật	106
Chỉ mục.....	109

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Các thao tác máy ảnh thông dụng

Chụp

- Sử dụng thiết lập do máy ảnh xác định (Chế độ tự động)..... 25

Phù hợp với chụp người



Chân dung
( 37)

Phù hợp với cảnh cụ thể



Ánh sáng yếu
( 37)



Pháo hoa
( 37)

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt



Màu sắc rực rỡ
( 38)



Hiệu ứng Poster
( 38)



Hiệu ứng mắt cá
( 39)



Hiệu ứng thu nhỏ
( 39)



Hiệu ứng máy đồ chơi
( 40)



Đơn sắc
( 41)

- Lấy nét khuôn mặt 25, 37, 48
- Không sử dụng flash (Tắt Flash) 32, 52
- Chụp cả bạn trong ảnh (Hẹn giờ) 31, 41
- Thêm nhãn ngày 33

Xem

- Xem ảnh (Chế độ xem lại) 55
- Xem lại tự động (Trình chiếu) 58
- Trên TV 78
- Trên máy tính 79
- Duyệt ảnh nhanh 56
- Xóa ảnh 62

Quay/xem phim

- Quay phim 25
- Xem phim (Chế độ xem lại) 55

In

- In ảnh 82

Lưu

- Lưu ảnh vào máy tính 80

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cảnh báo an toàn

- Trước khi sử dụng sản phẩm, đảm bảo đọc kỹ cảnh báo an toàn dưới đây. Luôn đảm bảo sử dụng sản phẩm đúng cách.
- Cảnh báo an toàn được liệt kê dưới đây nhằm mục đích ngăn ngừa chấn thương cho bạn và những người khác, đồng thời tránh hư hỏng cho thiết bị.
- Đảm bảo tham khảo thêm các hướng dẫn đi kèm với phụ kiện bán riêng mà bạn sử dụng.



Cảnh báo

Cảnh báo có thể gây chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

• Không kích hoạt đèn flash gần sát mắt người.

Tiếp xúc với ánh sáng cường độ mạnh do đèn flash tạo ra có thể làm tổn thương thị lực. Đặc biệt chú ý phải duy trì khoảng cách với trẻ sơ sinh ít nhất 1 mét (3,3 ft.) khi sử dụng đèn flash.

• Cắt giữ thiết bị ngoài tầm với của trẻ em và trẻ sơ sinh.

Dây đeo cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.

Dây nguồn đi kèm sản phẩm vô tình cuốn quanh cổ trẻ có thể dẫn đến ngạt thở.

• Chỉ sử dụng nguồn điện được khuyến dùng.

• Không tháo rời, thay thế hoặc sử dụng nhiệt đối với sản phẩm.

• Tránh làm rơi hoặc tác động mạnh vào sản phẩm.

• Không chạm vào phần bên trong sản phẩm nếu sản phẩm bị hỏng (chẳng hạn bị rơi).

• Ngừng sử dụng sản phẩm ngay lập tức nếu sản phẩm phát ra khói, mùi lạ hoặc có các hiện tượng bất thường khác.

• Không sử dụng các dung môi hữu cơ như cồn, xăng hoặc chất pha loãng để vệ sinh sản phẩm.

• Không để sản phẩm tiếp xúc với chất lỏng và không để chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Khi sản phẩm bị ướt hay chất lỏng hoặc vật lạ rơi vào trong máy ảnh, ngay lập tức tháo pin ra hoặc rút nguồn điện.

- Nếu model máy của bạn có khung ngắm hoặc ống kính rời, không nhìn qua khung ngắm hoặc ống kính về phía nguồn sáng chói (chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo).

Điều này có thể gây tổn thương thị lực của bạn.

- Nếu model máy của bạn có ống kính rời, không đặt ống kính (hoặc máy ảnh đang lắp ống kính) ngoài trời nắng khi không đóng nắp ống kính.

Làm vậy có thể dẫn đến cháy.

- Không chạm vào sản phẩm đang cắm điện khi mưa bão.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy. Ngay lập tức ngừng sử dụng và tránh xa sản phẩm.

• Chỉ sử dụng pin được khuyến dùng.

• Không đặt pin ở gần hoặc trực tiếp vào ngọn lửa.

Pin có thể nổ hoặc rò rỉ, dẫn đến điện giật, cháy hoặc gây chấn thương.

Trong trường hợp pin bị rò rỉ và chất điện phân trong pin tiếp xúc với mắt, miệng, da hoặc quần áo, ngay lập tức xối rửa với nước.

• Nếu sản phẩm sử dụng sạc pin, lưu ý những điều sau.

- Định kỳ rút dây nguồn ra và sử dụng vải khô lau sạch bụi và chất bẩn bám trên chân cắm, phía ngoài ổ điện và khu vực xung quanh.

- Không dùng tay ướt cắm hoặc rút chân cắm.

- Không sử dụng thiết bị vượt quá công suất định mức của ổ điện hay phụ kiện có dây điện. Không sử dụng nếu chân cắm bị hỏng hoặc không được cắm hoàn toàn vào ổ.

- Không để bụi hay vật kim loại (chẳng hạn như đinh ghim hoặc chìa khóa) tiếp xúc với các cực hoặc chân cắm.

- Nếu sản phẩm có dây nguồn kèm theo, không cắt, làm hư hại, thay thế hoặc đặt vật nặng lên dây nguồn.

Điều này có thể dẫn đến điện giật hoặc cháy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



• Tắt máy ảnh ở những nơi cấm sử dụng.

Sóng điện từ do máy ảnh phát ra có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động của thiết bị điện tử và các thiết bị khác. Đặc biệt thận trọng khi sử dụng sản phẩm ở những nơi hạn chế sử dụng thiết bị điện tử, chẳng hạn như trên máy bay hoặc tại cơ sở y tế.

• Không để máy ảnh tiếp xúc với da trong khoảng thời gian dài.

Ngay cả khi máy ảnh không nóng vẫn có thể gây ra bỏng nhẹ, tạo thành vết đỏ hoặc phỏng rộp trên da. Nên sử dụng chân máy nếu bạn có vấn đề về tuần hoàn máu hoặc da kém nhạy cảm, hay khi sử dụng máy ảnh ở nơi có nhiệt độ cao.



Thận trọng

Cảnh báo có thể gây chấn thương.

• Khi cầm máy ảnh bằng dây đeo, cẩn thận không để máy ảnh chịu tác động hoặc va chạm mạnh hay mắc vào các vật khác.

• Cẩn thận không đập mạnh hoặc đẩy mạnh ống kính.

Điều này có thể dẫn đến chấn thương hoặc làm hỏng máy ảnh.

• Cẩn thận không để màn hình chịu tác động mạnh.

Nếu màn hình bị rạn nứt, các mảnh vỡ nhỏ có thể gây chấn thương.

• Khi sử dụng đèn flash, cẩn thận không để ngón tay hoặc quần áo che đèn flash.

Điều này có thể dẫn đến bỏng hoặc làm hỏng đèn flash.

• Tránh sử dụng, đặt hoặc cất giữ sản phẩm ở những nơi sau:

- Nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp
- Nơi có nhiệt độ trên 40 °C (104 °F)
- Khu vực ẩm ướt hoặc bụi bẩn

Những nơi này có thể làm rò rỉ, quá nóng hoặc nổ pin, dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

Máy ảnh quá nóng hoặc bị hỏng có thể dẫn đến điện giật, cháy, bỏng hoặc các chấn thương khác.

• Hiệu ứng chuyển tiếp trình chiếu có thể gây khó chịu khi xem trong thời gian dài.

• Khi sử dụng ống kính tùy chọn, bộ lọc ống kính hoặc ngàm chuyển kính lọc (nếu có) tùy chọn, đảm bảo lắp các phụ kiện này chắc chắn.

Nếu bị lỏng hoặc rơi ra, phụ kiện ống kính có thể nứt vỡ và các mảnh thủy tinh có thể làm đứt tay/chân.

• Đối với sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, khi hạ đèn flash đảm bảo ngón tay của bạn không bị kẹt vào đèn.

Điều này có thể dẫn đến chấn thương.

Thận trọng

Cảnh báo có thể gây hư hỏng cho thiết bị.

• Không hướng máy ảnh về phía nguồn sáng chói, chẳng hạn như mặt trời vào ngày quang mây hoặc nguồn sáng chói nhân tạo.

Làm vậy có thể gây hỏng cảm biến của máy ảnh hoặc các bộ phận bên trong khác.

• Khi sử dụng máy ảnh trên bãi biển hoặc ở những nơi lộng gió, cẩn thận không để bụi hoặc cát rơi vào trong máy ảnh.

• Khi sử dụng sản phẩm có chức năng nâng và hạ đèn flash tự động, không đẩy đèn flash xuống hoặc cạy mở đèn flash.

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

• Sử dụng tấm bông hoặc khăn vải lau sạch bụi bẩn hoặc các chất lạ khác bám trên đèn flash.

Nhiệt tỏa ra từ đèn flash có thể làm các chất lạ bốc khói hoặc gây trục trặc cho sản phẩm.

• Tháo và cất pin khi không sử dụng sản phẩm.

Hiện tượng rò rỉ pin có thể làm hỏng sản phẩm.

• Trước khi vứt bỏ pin, bọc các cực bằng băng dính hoặc vật cách điện khác.

Việc tiếp xúc với các vật kim loại khác có thể dẫn đến cháy hoặc nổ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



- **Rút sạc khỏi sản phẩm khi không sử dụng. Không dùng vải bọc hoặc đặt các vật khác đè lên sạc pin khi sử dụng.**

Cắm sạc pin vào ổ điện trong thời gian dài có thể khiến sạc quá nóng và biến dạng, dẫn đến cháy.

- **Không để pin chuyên dụng ở gần vật nuôi.**

Vật nuôi cắn pin có thể gây hiện tượng rò rỉ, quá nóng hoặc nổ, dẫn đến cháy hoặc làm hỏng sản phẩm.

- **Nếu sản phẩm sử dụng nhiều pin, không dùng chung pin có lượng điện sạc khác nhau, không dùng chung pin cũ và pin mới. Không lắp pin với cực +/- đảo ngược.**

Điều này có thể gây trục trặc cho sản phẩm.

- **Không ngồi xuống khi đang để máy ảnh trong túi quần.**

Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.

- **Khi để máy ảnh trong túi xách, đảm bảo các vật cứng không chạm vào màn hình. Ngoài ra, đóng màn hình (sao cho màn hình quay về thân máy ảnh) nếu sản phẩm có màn hình đóng được.**

- **Không gắn bất kỳ vật cứng nào vào sản phẩm.**

Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc làm hỏng màn hình.



Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hướng dẫn cơ bản

Các thông tin và chỉ dẫn cơ bản, bao gồm các bước chuẩn bị ban đầu cho đến khi chụp và xem lại ảnh

Chuẩn bị ban đầu.....	11	Thử máy ảnh.....	15
Gắn dây đeo.....	11	Chụp (Tự động thông minh).....	15
Giữ máy ảnh	11	Xem.....	16
Sạc pin	11		
Lắp pin và thẻ nhớ	12		
Đặt ngày và giờ.....	13		
Ngôn ngữ hiển thị.....	14		

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

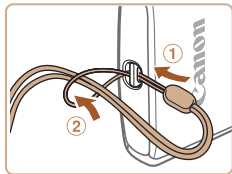
Chỉ mục



Chuẩn bị ban đầu

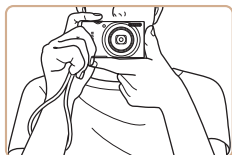
Chuẩn bị chụp như sau.

Gắn dây đeo



- Luồn đầu dây đeo qua lỗ gắn trên máy ảnh (①), rồi kéo đầu kia cho vào vòng dây đã luồn (②).

Giữ máy ảnh



- Đeo dây đeo quanh cổ tay bạn.
- Khi chụp ảnh, để tay gần cơ thể và cầm máy ảnh chắc chắn để tránh máy di chuyển. Không đặt ngón tay lên trên đèn flash.

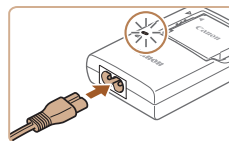
Sạc pin

Trước khi sử dụng, sạc pin bằng sạc đi kèm. Đảm bảo sạc pin trước khi sử dụng, vì máy ảnh không kèm theo pin đã sạc.



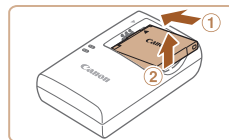
1 Lắp pin.

- Sau khi hướng dấu ▲ trên bộ sạc và pin trùng nhau, lắp pin bằng cách đặt pin vào (①) rồi đẩy xuống (②).



2 Sạc pin.

- Cắm dây nguồn vào sạc, sau đó cắm đầu kia vào ổ điện.
- Đèn sạc chuyển sang màu cam và quá trình sạc bắt đầu.
- Khi sạc xong, đèn chuyển sang màu xanh lá cây.



3 Tháo pin.

- Sau khi rút sạc pin ra, tháo pin bằng cách đẩy pin vào (①) và kéo lên (②).



- Để bảo quản pin trong điều kiện tốt nhất, không sạc pin liên tục hơn 24 giờ.
- Đối với sạc pin sử dụng dây nguồn, không gắn sạc hoặc dây nguồn vào các vật khác. Làm vậy có thể dẫn đến trục trặc hoặc gây hỏng sản phẩm.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



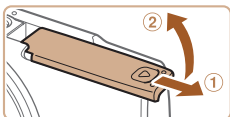


- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về thời gian sạc, cũng như số ảnh có thể chụp và thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy, tham khảo phần “Số ảnh chụp/ Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại” (📖 107).
- Pin đã sạc sẽ bị mất điện dần, ngay cả khi không sử dụng. Sạc pin vào (hoặc ngay trước) ngày sử dụng.
- Có thể sử dụng sạc tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz). Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyet đối không sử dụng bộ biến áp điện từ được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

Lắp pin và thẻ nhớ

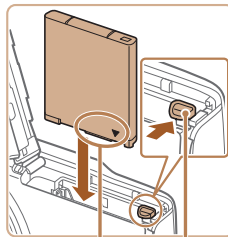
Lắp pin đi kèm và thẻ nhớ (bán riêng).

Lưu ý rằng trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã được định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này (📖 71).

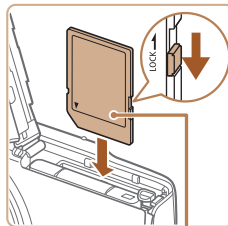


1 Mở nắp.

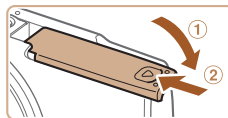
- Trượt nắp (①) và mở nắp (②).



Các cực Khóa pin



Nhấn



2 Lắp pin.

- Khi nhấn khóa pin theo hướng mũi tên, cắm pin như hình minh họa và đẩy pin vào cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.

3 Kiểm tra mẫu chống ghi của thẻ nhớ và lắp thẻ nhớ.

- Bạn không thể ghi ảnh và phim trên các thẻ nhớ có mẫu chống ghi đang ở vị trí khóa. Trượt mẫu đến vị trí mở khóa.
- Cắm thẻ nhớ theo hướng như hình minh họa cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí khóa.
- Đảm bảo thẻ nhớ được cắm vào đúng hướng. Cắm thẻ nhớ sai hướng có thể làm hỏng máy ảnh.

4 Đóng nắp.

- Hạ nắp xuống (①) và tiếp tục giữ nắp trong khi trượt, cho đến khi phát ra tiếng tách vào vị trí đóng (②).
- Nếu nắp không đóng, đảm bảo đã lắp pin đúng hướng theo bước 2.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

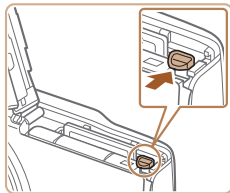
Chỉ mục





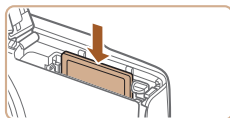
- Để tìm hiểu các thông tin về số ảnh chụp hoặc thời gian ghi có thể lưu trên thẻ nhớ, tham khảo phần "Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ" (📖108).

Tháo pin và thẻ nhớ



Tháo pin.

- Mở nắp và quay khóa pin theo hướng mũi tên.
- Pin sẽ bật ra.



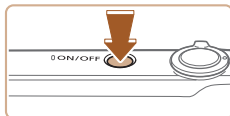
Tháo thẻ nhớ.

- Đẩy thẻ nhớ vào cho đến khi phát ra tiếng tách, rồi từ từ nhả thẻ nhớ ra.
- Thẻ nhớ sẽ bật ra.

Đặt ngày và giờ

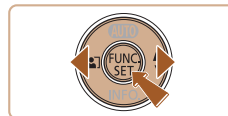
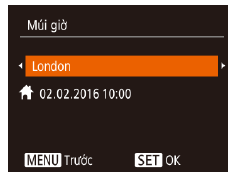
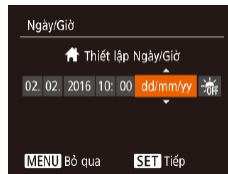
Đặt chính xác ngày giờ hiện tại như sau nếu màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị khi bật máy. Thông tin chỉ định theo cách này được ghi lại trong thuộc tính ảnh và được dùng để quản lý ảnh theo ngày chụp hoặc in ảnh có hiển thị ngày.

Bạn cũng có thể thêm nhãn ngày vào ảnh nếu muốn (📖33).



1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình [Ngày/Giờ] hiển thị.



2 Đặt ngày và giờ.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn mục.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định ngày và giờ.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [OK].

3 Cài đặt múi giờ địa phương.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn múi giờ địa phương.

4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [OK] để hoàn tất thiết lập. Màn hình Thiết lập sẽ không hiển thị nữa.
- Để tắt máy ảnh, nhấn nút nguồn.



- Màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị mỗi lần bật máy ảnh trừ khi bạn đã đặt ngày, giờ và múi giờ địa phương. Chỉ định thông tin chính xác.



- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [⏰] ở bước 2 rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

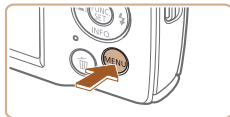
Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.



1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].

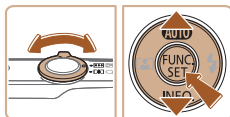


2 Chọn [Ngày/Giờ].

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab [T].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [OK].

3 Thay đổi ngày và giờ.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Đặt ngày và giờ” (13) để điều chỉnh Thiết lập.
- Nhấn nút [MENU] để đóng màn hình menu.



- Thiết lập ngày/giờ có thể được pin lưu trữ ngày/giờ tích hợp trong máy ảnh (pin dự phòng) giữ lại trong khoảng 3 tuần sau khi tháo pin.
- Pin lưu trữ ngày/giờ sẽ được sạc trong khoảng 4 giờ khi bạn lắp pin đã sạc vào máy, ngay cả khi máy ảnh tắt.
- Khi pin lưu trữ ngày/giờ hết, màn hình [Ngày/Giờ] sẽ hiển thị khi bạn bật máy ảnh. Đặt ngày giờ chính xác theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (13).

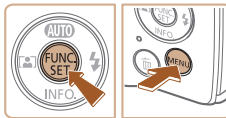
Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].



2 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn và giữ nút [OK], rồi nhấn nút [MENU].



3 Đặt ngôn ngữ hiển thị.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [OK].
- Khi đã đặt ngôn ngữ hiển thị, màn hình thiết lập sẽ thôi hiển thị.



- Bạn cũng có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị bằng cách nhấn nút [MENU] và chọn [Ngôn ngữ] (Language) trên tab [T].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

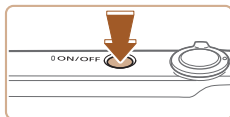


Thử máy ảnh

Thực hiện các hướng dẫn sau để bật máy ảnh, chụp ảnh hoặc quay phim, rồi xem lại.

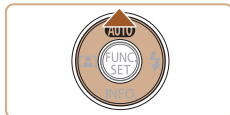
Chụp (Tự động thông minh)

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.



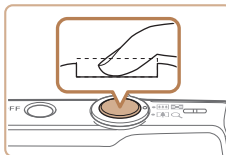
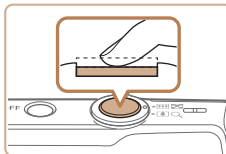
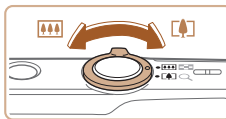
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.



2 Vào chế độ [AUTO].

- Nhấn nút [▲] vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Biểu tượng cảnh sẽ hiển thị ở góc trên bên phải màn hình.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



3 Bỏ cục ảnh.

- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [🔍] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [📏] (góc rộng).

4 Chụp.

Chụp ảnh

① Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp xuống. Máy ảnh phát ra tiếng bip hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.

② Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

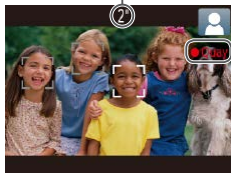
Phụ lục

Chỉ mục





Thời gian đã quay



Quay phim

① Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi quá trình ghi bắt đầu, và biểu tượng [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhả nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.

② Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình ghi dừng.

Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

2 Chọn ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.

- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

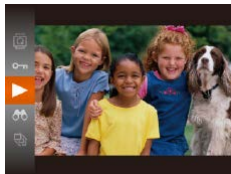
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Xem phim.

- Nhấn nút [RECALL], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [RECALL].
- Phim bắt đầu phát và [SET ▶] hiển thị sau khi phim kết thúc.
- Để điều chỉnh âm lượng, nhấn các nút [▲][▼] trong khi xem lại.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.

Xóa ảnh

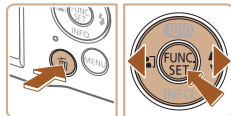
Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh.

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [Erase].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [RECALL].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [RECALL].



- Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc (62).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Thông tin cơ bản về máy ảnh

Các thao tác cơ bản và các thao tác thú vị khác khi sử dụng máy ảnh, bao gồm các tùy chọn chụp và xem lại

Bật/Tắt	19	Sử dụng menu FUNC	21
Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn).....	19	Sử dụng màn hình menu	22
Nút chụp	20	Hiển thị đèn báo	23
Tùy chọn hiển thị thông tin chụp	20		

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

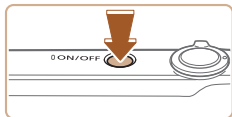
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Bật/Tắt



Chế độ chụp

- Nhấn nút nguồn để bật máy ảnh và chuẩn bị chụp.
- Nhấn lại nút nguồn để tắt máy ảnh.



Chế độ xem lại

- Nhấn nút  để bật máy ảnh và xem ảnh.
- Nhấn lại nút  để tắt máy ảnh.



- Để chuyển từ chế độ chụp sang chế độ xem lại, nhấn nút .
- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp  (20).
- Ống kính sẽ thu lại sau khoảng một phút khi máy ảnh ở chế độ xem lại. Khi ống kính thu lại, bạn có thể tắt máy ảnh bằng cách nhấn nút .

Tính năng tiết kiệm pin (Tự động tắt nguồn)

Để tiết kiệm pin, máy ảnh tự động tắt màn hình (Tắt hiển thị) và sau một khoảng thời gian không hoạt động nhất định, máy ảnh tự tắt.

Tiết kiệm pin ở chế độ chụp

Màn hình tự động tắt sau khoảng một phút không hoạt động. Trong khoảng hơn hai phút, ống kính được thu lại và máy ảnh tự tắt. Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp  (20).

Tiết kiệm pin ở chế độ xem lại

Máy ảnh tự động tắt sau khoảng năm phút không hoạt động.



- Bạn có thể tắt tự động tắt và điều chỉnh thời điểm tắt hiển thị nếu muốn  (70).
- Tính năng tiết kiệm pin không hoạt động khi máy ảnh kết nối với máy tính  (80).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

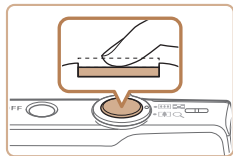
Phụ lục

Chỉ mục



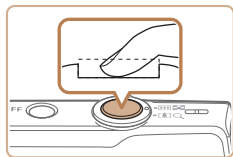
Nút chụp

Để đảm bảo ảnh được lấy nét, luôn bắt đầu với nhấn nửa chừng nút chụp. Khi chủ thể được lấy nét, nhấn hoàn toàn nút chụp để chụp. Trong hướng dẫn sử dụng này, thao tác với nút chụp được mô tả là nhấn nút *nửa chừng* hoặc *hoàn toàn*.



1 Nhấn nửa chừng. (Nhấn nhẹ để lấy nét.)

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần và khung hiển thị xung quanh khu vực hình ảnh được lấy nét.



2 Nhấn hoàn toàn. (Từ vị trí nhấn nửa chừng, nhấn hoàn toàn để chụp.)

- Khi chụp, máy ảnh sẽ phát ra tiếng màn trập.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.



- Ảnh có thể bị mất nét nếu bạn chụp mà không nhấn nửa chừng nút chụp lúc ban đầu.
- Thời lượng phát lại tiếng màn trập khác nhau tùy thuộc vào thời gian cần để chụp ảnh. Có thể mất nhiều thời gian hơn ở một số cảnh chụp và ảnh sẽ mờ nếu bạn di chuyển máy ảnh (hoặc chủ thể di chuyển) trước khi tiếng màn trập kết thúc.

Tùy chọn hiển thị thông tin chụp

Nhấn nút [▼] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Thông tin trên màn hình” (📖97).



Thông tin được hiển thị



Không có thông tin được hiển thị



- Khi bạn chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, chức năng xem vào ban đêm sẽ tự động tăng độ sáng màn hình để dễ dàng kiểm tra bố cục ảnh hơn. Tuy nhiên, độ sáng ảnh trên màn hình có thể không khớp với độ sáng của ảnh trên màn hình sẽ không ảnh hưởng đến ảnh được ghi.
- Để tìm hiểu về tùy chọn hiển thị xem lại, tham khảo phần “Chuyển chế độ hiển thị” (📖56).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng menu FUNC.

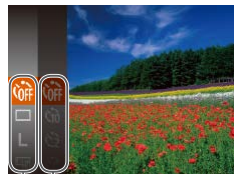
Các chức năng thường dùng được định cấu hình bằng menu FUNC. như sau.

Lưu ý rằng các mục và tùy chọn của menu sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp (📖100 – 101) hoặc chế độ xem lại (📖104).



1 Truy cập menu FUNC.

- Nhấn nút [FUNC SET].



Tùy chọn

Mục menu

2 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu, rồi nhấn nút [OK] hoặc nút [▶].
- Tùy thuộc vào mục menu, các chức năng có thể được chỉ định bằng cách nhấn nút [MENU] hay nút [▶] hoặc máy sẽ hiển thị màn hình khác để định cấu hình chức năng.



3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Mục gắn biểu tượng [MENU] có thể được định cấu hình bằng cách nhấn nút [MENU].
- Để quay trở lại mục menu, nhấn nút [◀].



4 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [OK].
- Màn hình trước khi bạn nhấn nút [OK] ở bước 1 sẽ hiển thị lại, hiển thị tùy chọn bạn đã định cấu hình.



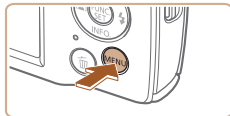
- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (📖74).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



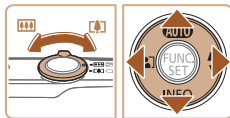
Sử dụng màn hình menu

Định cấu hình nhiều chức năng khác nhau của máy ảnh thông qua màn hình menu như sau. Các mục menu được nhóm trên các tab theo mục đích, chẳng hạn như chụp [📷], xem lại [🔍], v.v... Lưu ý rằng các mục menu sẵn có sẽ khác nhau tùy thuộc vào chế độ chụp hay chế độ xem lại được chọn (📖102 – 104).



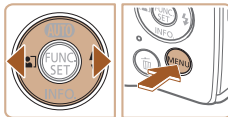
1 Truy cập màn hình menu.

- Nhấn nút [MENU].



2 Chọn tab.

- Di chuyển cần gạt zoom để chọn tab.
- Sau khi nhấn các nút [▲][▼] để chọn tab, bạn có thể chuyển giữa các tab bằng cách nhấn các nút [◀][▶].



3 Chọn mục menu.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục.
- Đối với các mục menu không hiển thị tùy chọn, đầu tiên nhấn nút [⏏] hoặc nút [▶] để chuyển màn hình, rồi nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục menu.
- Để quay lại màn hình trước đó, nhấn nút [MENU].

4 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

5 Hoàn tất quá trình cài đặt.

- Nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình hiển thị trước khi bạn nhấn nút [MENU] ở bước 1.



- Để hủy mọi thiết lập vô tình bị thay đổi, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh (📖74).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Hiện thị đèn báo

Đèn báo ở mặt sau máy ảnh (📖4) nhấp nháy màu xanh vài lần.

- Kết nối với máy tính (📖80)
- Tắt hiển thị (📖19, 70, 70)
- Đang khởi động, ghi hoặc đọc
- Đang giao tiếp với thiết bị khác
- Đang chụp phơi sáng lâu (📖42)



- Khi đèn báo nhấp nháy màu xanh lá cây, không tắt máy ảnh, mở nắp thẻ nhớ/pin hay rung lắc hoặc vỗ máy ảnh. Làm vậy có thể làm lỗi ảnh hay hỏng máy ảnh hoặc thẻ nhớ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ tự động

Chế độ tiện dụng giúp chụp ảnh và điều khiển máy ảnh dễ dàng hơn

Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định	25
Chụp (Tự động thông minh).....	25
Biểu tượng cảnh	28
Khung trên màn hình.....	28

Tính năng thông thường, tiện dụng.....	29
Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số).....	29
Tự động zoom theo chủ thể di chuyển (Zoom tự động)	30
Sử dụng hẹn giờ	31
Tắt đèn flash	32
Thêm nhãn ngày	33
Chụp liên tục	34

Tính năng tùy chỉnh ảnh.....	34
Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)	34
Thay đổi chất lượng phim	35
Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh	35
Tắt đèn	35

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



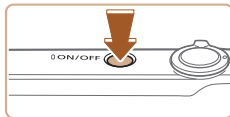
Chụp với thiết lập do máy ảnh xác định

Để có thể hoàn toàn tự động lựa chọn thiết lập tối ưu cho các cảnh cụ thể, đơn giản chỉ cần để máy ảnh xác định chủ thể và điều kiện chụp.

Ảnh

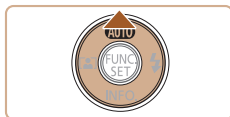
Phím

Chụp (Tự động thông minh)



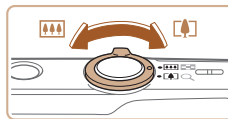
1 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút nguồn.
- Màn hình khởi động hiển thị.

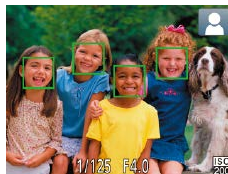
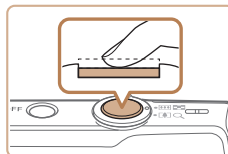


2 Vào chế độ [AUTO].

- Nhấn nút [▲] vài lần cho đến khi [AUTO] hiển thị.
- Hướng máy ảnh vào chủ thể. Máy ảnh sẽ phát ra tiếng tách nhỏ khi xác định cảnh.
- Biểu tượng cảnh hiển thị ở góc trên bên phải màn hình (📖 28).
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ chủ thể nào được phát hiện để biểu thị chủ thể đó đang được lấy nét.



Thanh zoom



3 Bỏ cực ảnh.

- Để zoom tới gần và phóng to chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [🔍] (chụp xa) và để zoom ra xa chủ thể, di chuyển cần gạt zoom về phía [📷] (góc rộng). (Thanh zoom cho biết vị trí zoom hiển thị.)

4 Chụp. Chụp ảnh

① Lấy nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần sau khi lấy nét và khung lấy nét hiển thị để cho biết khu vực ảnh được lấy nét.
- Nhiều khung lấy nét sẽ hiển thị khi có nhiều khu vực được lấy nét.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

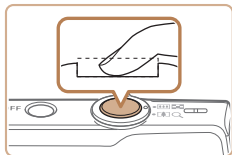
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



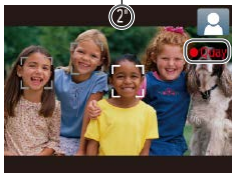


②Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Khi chụp, màn trập phát ra âm thanh và trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn flash sẽ tự động đánh sáng.
- Giữ vững máy ảnh cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.
- Sau khi hiển thị ảnh chụp, máy ảnh sẽ chuyển về màn hình chụp.



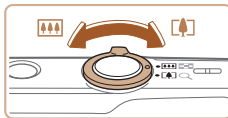
Thời gian đã quay



Quay phim

①Bắt đầu quay.

- Nhấn nút quay phim. Máy ảnh phát ra tiếng bíp một lần khi quá trình ghi bắt đầu, và biểu tượng [● Quay] hiển thị với thời gian đã quay.
- Thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.
- Các khung hiển thị xung quanh bất kỳ khuôn mặt nào được phát hiện để biểu thị khuôn mặt đó đang được lấy nét.
- Nhấn nút quay phim khi quá trình quay bắt đầu.



②Điều chỉnh lại kích thước chủ thể và bố cục lại ảnh nếu cần.

- Để điều chỉnh lại kích thước của chủ thể, lặp lại các thao tác ở bước 3 (sách 25). Tuy nhiên, lưu ý rằng tiếng thao tác máy ảnh sẽ được ghi. Lưu ý rằng phim quay ở các hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời sẽ bị nhiễu hạt.
- Khi bạn bố cục lại ảnh, máy ảnh sẽ tự động điều chỉnh lấy nét, độ sáng và màu sắc.

③Kết thúc quay.

- Nhấn lại nút quay phim để dừng quay. Máy ảnh phát ra tiếng bíp hai lần khi quá trình ghi dừng.
- Quá trình ghi sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



■ Ảnh/Phim



- Nếu máy ảnh không phát ra âm thanh vận hành, có thể bật âm thanh trong khi giữ nút [▼]. Để bật âm thanh, nhấn nút [MENU], chọn [Im lặng] trên tab [🔧], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Tắt].

■ Ảnh

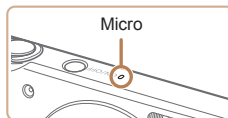


- Biểu tượng [🔊] nhấp nháy cảnh báo ảnh nhiều khả năng bị mờ do máy ảnh rung. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.
- Nếu ảnh vẫn tối mặc dù đèn flash đánh sáng, di chuyển đến gần chủ thể hơn. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Máy ảnh” (📖106).
- Nếu máy ảnh chỉ phát ra tiếng bip một lần khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có thể là do máy ảnh quá gần chủ thể. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét (phạm vi chụp), tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖107).
- Khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu, đèn có thể được bật để giảm mất đồ và hỗ trợ lấy nét.
- Khi bạn chụp thử, biểu tượng [🔊] nhấp nháy xuất hiện biểu thị không thể chụp cho đến khi đèn flash được hồi lại xong. Có thể tiếp tục chụp ngay khi đèn flash đã sẵn sàng, nhấn hoàn toàn nút chụp và đợi, hoặc nhả nút chụp rồi nhấn lại.
- Mặc dù bạn có thể chụp lại trước khi màn hình chụp hiển thị, ảnh chụp trước đó có thể sẽ xác định lấy nét, độ sáng và màu sắc được sử dụng.



- Bạn có thể thay đổi thời gian ảnh hiển thị sau khi chụp (📖53).

■ Phim



- Tránh chạm tay vào micro trong khi quay phim. Che micro có thể khiến âm thanh không được ghi lại hoặc ghi lại không rõ ràng.



- Âm thanh được ghi là âm thanh mô-nô.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Biểu tượng cảnh

Trong chế độ **[AUTO]**, cảnh chụp do máy ảnh xác định sẽ hiển thị bằng biểu tượng và máy ảnh có thể tự động lựa chọn thiết lập tương ứng để có được lấy nét, độ sáng chủ thể và màu sắc tối ưu.

Chủ thể	Người			Chủ thể khác			Màu nền của biểu tượng
	Chuyển động*1	Bóng trên khuôn mặt*1		Chuyển động*1	Ở phạm vi gần		
Sáng							Xám
Ngược sáng			—				
Với bầu trời xanh							Xanh da trời nhạt
Ngược sáng			—				
Hoàng hôn	—				—	—	Cam
Đèn spotlight							Xanh da trời đậm
Tối							
Sử dụng chân máy		—	—		—	—	

*1 Không hiển thị đối với phim.

*2 Hiển thị ở các cảnh tối khi máy ảnh được giữ vững, như khi gắn lên chân máy.



- Thử chụp ở chế độ **[P]** (📖43) nếu biểu tượng cảnh không phù hợp với điều kiện chụp thực tế hoặc nếu không thể chụp với hiệu ứng, màu sắc hoặc độ sáng mong muốn.

Khung trên màn hình

Khi máy ảnh phát hiện chủ thể, nhiều khung khác nhau sẽ được hiển thị.

- Khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh chủ thể (hoặc khuôn mặt người) được máy ảnh xác định là chủ thể chính và khung màu xám sẽ hiển thị xung quanh các khuôn mặt được phát hiện khác. Các khung di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định để giữ lấy nét các chủ thể này.

Tuy nhiên, nếu máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, chỉ còn khung màu trắng hiển thị trên màn hình.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp và máy ảnh phát hiện chủ thể di chuyển, khung màu xanh da trời hiển thị, máy ảnh liên tục điều chỉnh lấy nét và độ sáng ảnh (Lấy nét Servo).



- Thử chụp ở chế độ **[P]** (📖43) nếu không có khung nào hiển thị hoặc khung không hiển thị xung quanh chủ thể mong muốn, hay khung hiển thị trên hậu cảnh hoặc khu vực tương tự.

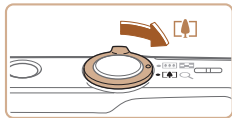
Tính năng thông thường, tiện dụng

Ảnh

Phim

Phóng to chủ thể lại gần (Zoom số)

Khi chủ thể ở quá xa mà không thể dùng zoom quang học để phóng to, hãy sử dụng zoom số để phóng to lên tới khoảng 32x.

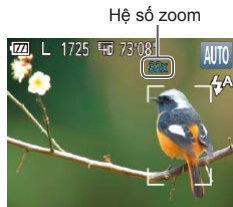


1 Di chuyển cần gạt zoom về phía [Z].

- Giữ cần gạt cho đến khi ngừng zoom.
- Phóng to ngừng tại hệ số zoom lớn nhất trước khi ảnh bị nhiễu hạt đáng kể. Sau đó, hệ số này sẽ hiển thị trên màn hình.

2 Di chuyển lại cần gạt zoom về phía [Z].

- Máy ảnh zoom chủ thể lại gần hơn.



- Di chuyển cần gạt zoom sẽ hiển thị thanh zoom (cho biết vị trí zoom). Thanh zoom được phân đoạn màu để chỉ thị phạm vi zoom.
 - Phạm vi màu trắng: phạm vi zoom quang học mà ảnh sẽ không xuất hiện nhiễu hạt.
 - Phạm vi màu vàng: phạm vi zoom số mà ảnh bị nhiễu hạt không đáng kể (Zoom thêm).
 - Phạm vi màu xanh da trời: phạm vi zoom số mà ảnh sẽ xuất hiện nhiễu hạt.Do phạm vi màu xanh da trời sẽ không dùng được ở một số thiết lập độ phân giải ảnh (34), có thể đạt được hệ số zoom tối đa bằng cách thực hiện theo bước 1.
- Ảnh được zoom có thể trông nhiễu hạt trong một số thiết lập độ phân giải (34) và hệ số zoom. Trong trường hợp này, hệ số zoom hiển thị bằng màu xanh da trời.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

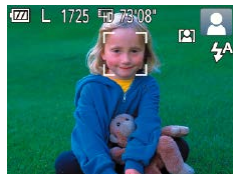
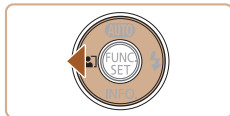
Phụ lục

Chỉ mục



Tự động zoom theo chủ thể di chuyển (Zoom tự động)

Máy ảnh tự động zoom gần hoặc xa để giữ nguyên kích thước cho khuôn mặt được nhận diện (📖25). Nếu người chuyển động lại gần, máy ảnh sẽ tự động zoom xa (thu nhỏ kích cỡ) và ngược lại.



1 Bật chế độ zoom tự động.

- Nhấn nút [🔍].
- [👤] sẽ hiển thị.
- Khung màu trắng hiển thị bao quanh khuôn mặt được nhận diện, và máy ảnh zoom gần hoặc xa để giữ chủ thể trên màn hình.
- Khi nhiều khuôn mặt được nhận diện, một khung màu trắng sẽ hiển thị quanh khuôn mặt chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám bao quanh các khuôn mặt khác, máy ảnh sẽ zoom để giữ những chủ thể này trên màn hình.

2 Chụp.

- Tự động zoom tiếp tục ngay cả sau khi chụp, và khung hình vẫn hiển thị.
- Để hủy chế độ tự động zoom, nhấn lại nút [🔍]. [👤] sẽ hiển thị.



- Khuôn mặt có thể không được nhận diện ở nhiều hệ số zoom hay nếu chủ thể nghiêng đầu hoặc không hướng trực tiếp về phía máy ảnh.
- Zoom tự động bị tắt trong các trường hợp sau.
 - Khi bạn thay đổi chế độ chụp
 - Khi bạn nhấn nút [MENU], nút phim hoặc nút [🔍]
 - Khi bạn nhấn nút [▶]



- Khi phát hiện chủ thể di chuyển về phía rìa màn hình, máy ảnh sẽ zoom xa để giữ chủ thể trên màn hình.
- Không thể thay đổi hệ số zoom khi bạn đã nhấn hoàn toàn nút chụp ở chế độ hẹn giờ (📖31).
- Máy ảnh ưu tiên zoom để giữ chủ thể trên màn hình. Với lý do này, sẽ không thể duy trì hiển thị khuôn mặt kích thước không đổi, vì còn phụ thuộc vào sự di chuyển chủ thể và điều kiện chụp.
- Khi không khuôn mặt nào được nhận diện, máy ảnh sẽ zoom đến một mức nhất định và dừng zoom cho đến khi có khuôn mặt được nhận diện.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Sử dụng hẹn giờ

Với tính năng hẹn giờ, bạn có thể chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh hẹn giờ khác. Khoảng 10 giây sau khi bạn nhấn nút chụp, máy ảnh sẽ chụp.



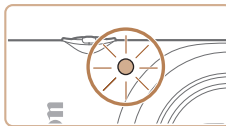
1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [FUNC. SET], chọn [HẸN GIỜ] trong menu, rồi chọn [OK] (21).
- Khi thiết lập hoàn tất, [HẸN GIỜ] hiển thị.



2 Chụp.

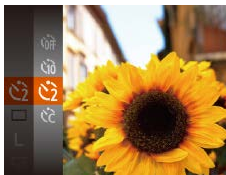
- Đối với ảnh: Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống.
- Đối với phim: Nhấn nút quay phim.



- Khi bạn bắt đầu hẹn giờ, đèn sẽ nhấp nháy và máy ảnh sẽ phát ra âm thanh hẹn giờ.
- Hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh phát ra sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [HẸN GIỜ] ở bước 1.

Sử dụng hẹn giờ để tránh rung máy

Tùy chọn này hoãn nhả màn trập cho đến khoảng hai giây sau khi bạn nhấn nút chụp. Máy ảnh rung trong lúc bạn nhấn nút chụp sẽ không ảnh hưởng đến ảnh.



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (31) rồi chọn [HẸN GIỜ].
- Khi thiết lập hoàn tất, [HẸN GIỜ] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (31) để chụp.

Tùy chỉnh hẹn giờ

Bạn có thể chỉ định thời gian trì hoãn (0 – 30 giây) và số ảnh chụp (1 – 10).

1 Chọn [C].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (31), chọn [C] rồi nhấn nút [MENU].



2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Trì hoãn] hoặc [Tám].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [C].
- Khi thiết lập hoàn tất, [C] hiển thị.
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng hẹn giờ” (31) để chụp.



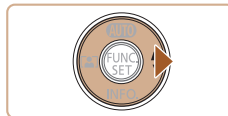
- Đổi với phim được quay hẹn giờ, thiết lập [Trì hoãn] thể hiện thời gian trì hoãn trước khi bắt đầu ghi, nhưng thiết lập [Tám] không có hiệu lực.



- Khi bạn chỉ định nhiều ảnh, độ sáng ảnh và cân bằng trắng được xác định theo ảnh đầu tiên. Khi đèn flash đánh sáng hoặc khi bạn chỉ định chụp nhiều ảnh, thời gian chuyển sang chụp tấm tiếp theo sẽ dài hơn. Quá trình chụp sẽ tự động ngừng khi thẻ nhớ đầy.
- Khi chỉ định thời gian trì hoãn lâu hơn hai giây, hai giây trước khi chụp, tốc độ nhấp nháy của đèn và âm thanh chụp hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Đèn vẫn sáng trong trường hợp đèn flash đánh sáng.)

Tắt đèn flash

Thực hiện theo các bước như sau để chụp không có đèn flash.



- Nhấn nút [▶] vài lần cho đến khi [Đ] hiển thị.
- Đèn flash không được kích hoạt nữa.
- Để bật flash, nhấn lại nút [▶]. (Biểu tượng [Đ] sẽ hiển thị.) Đèn flash sẽ tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

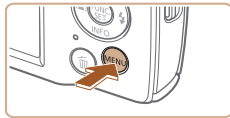


- Khi rung máy, hoặc trong điều kiện ánh sáng yếu, nếu biểu tượng [Đ] nhấp nháy hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.



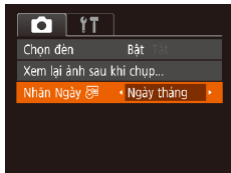
Thêm nhãn ngày

Máy ảnh có thể thêm ngày chụp vào góc dưới bên phải của ảnh. Tuy nhiên, lưu ý rằng không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày, vì vậy hãy xác nhận trước rằng ngày và giờ chính xác (📖13).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Nhãn Ngày] trên tab [📷], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).
- Khi thiết lập hoàn tất, [📅] hiển thị.



2 Chụp.

- Khi bạn chụp ảnh, máy ảnh sẽ thêm ngày hoặc giờ chụp vào góc dưới bên phải của ảnh.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, chọn [Tắt] ở bước 1.



- Không thể chỉnh sửa hoặc xóa nhãn ngày.



- Đối với ảnh chụp không thêm nhãn ngày, có thể in thông tin nhãn ngày bằng những cách sau.

Tuy nhiên, với ảnh đã có nhãn ngày, thêm nhãn ngày theo cách này có thể khiến thông tin được in hai lần.

- Sử dụng chức năng máy in để in (📖83)
- Sử dụng thiết lập in DPOF của máy ảnh (📖86) để in
- Sử dụng phần mềm tải từ trang web của Canon (📖79) để in

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp liên tục

Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

Để tìm hiểu thông tin chi tiết về tốc độ chụp liên tục, tham khảo phần “Máy ảnh” (📖106).



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [FUNC. SET], chọn [] trong menu, rồi chọn [] (📖21).
- Khi thiết lập hoàn tất, [] hiển thị.

2 Chụp.

- Giữ nút chụp nhấn xuống hoàn toàn để chụp liên tục.

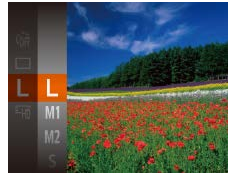


- Không thể sử dụng với chụp hẹn giờ (📖31).
- Tùy thuộc vào điều kiện chụp, thiết lập máy ảnh và vị trí zoom, quá trình chụp có thể bị dừng trong giây lát hoặc tốc độ chụp liên tục bị chậm lại.
- Khi chụp nhiều ảnh hơn, tốc độ chụp có thể chậm lại.
- Tốc độ chụp có thể chậm lại nếu đèn flash đánh sáng.

Tính năng tùy chỉnh ảnh

Thay đổi độ phân giải ảnh (Cỡ ảnh)

Chọn một trong 5 mức độ phân giải ảnh như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về số lượng ảnh có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi thiết lập độ phân giải ảnh, tham khảo phần “Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ” (📖108).



- Nhấn nút [], chọn [L] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [L].

Hướng dẫn chọn thiết lập độ phân giải dựa trên cỡ giấy

A2 (16,5 x 23,4 in.)	L
A3 – A5 (11,7 x 16,5 – 5,8 x 8,3 in.)	M1
5 x 7 in. Bưu thiếp 3,5 x 5 in.	M2

- [S]: Dành cho ảnh dùng để gửi email.
- [W]: Dành cho ảnh hiển thị trên TV màn hình rộng có độ nét cao hoặc những thiết bị hiển thị tương tự, với màn hình 16:9.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

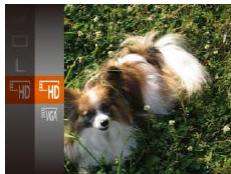


Thay đổi chất lượng phim

Có thể dùng hai thiết lập chất lượng phim sẵn có. Để tìm hiểu các hướng dẫn về thời lượng phim tối đa có thể lưu trên thẻ nhớ ở mỗi chất lượng phim, tham khảo phần “Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ” (📖108).



- Nhấn nút [FUNC/SET], chọn [E-HD] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [E-HD].



Ch.lượng ảnh	Độ phân giải ảnh	T.độ khung hình	Chi tiết
E-HD	1280 x 720	25 hình/giây	Quay phim với độ phân giải cao (HD).
E-VGA	640 x 480	30 hình/giây	Quay phim với độ phân giải tiêu chuẩn.



- Ở chế độ [E-HD], thanh màu đen hiển thị ở rìa trên cùng và dưới cùng của màn hình biểu thị các khu vực ảnh không được ghi.

Tùy chỉnh thao tác với máy ảnh

Tùy chỉnh chức năng chụp trên tab [📷] của màn hình menu như sau. Để tìm hiểu các hướng dẫn về chức năng của menu, tham khảo phần “Sử dụng màn hình menu” (📖22).

Tắt đèn

Bạn có thể tắt đèn giúp lấy nét trong điều kiện ánh sáng yếu khi nhấn nửa chừng nút chụp, hoặc đèn giảm mắt đỏ khi chụp trong điều kiện ánh sáng yếu với đèn flash.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Chọn đèn] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖22).
- Để khôi phục thiết lập ban đầu, lặp lại quá trình này nhưng chọn [Bật].

Chế độ chụp khác

Chụp hiệu quả hơn ở nhiều cảnh khác nhau và chụp với các hiệu ứng ảnh độc đáo hoặc sử dụng các chức năng đặc biệt để hỗ trợ ảnh

Cảnh cụ thể.....	37
Chụp với chức năng giảm nhòe do chuyển động (Digital IS)	38

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt.....	38
Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)	39
Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ).....	39
Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)	40
Chụp ở chế độ đơn sắc	41

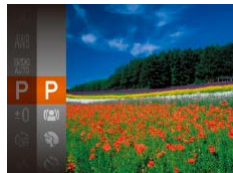
Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác	41
Tự động chụp sau khi nhận diện người mới (Hẹn giờ nhận diện)	41
Chụp phơi sáng lâu (Phơi sáng lâu)	42

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Cảnh cụ thể

Chọn chế độ phù hợp với cảnh chụp và máy ảnh sẽ tự động định cấu hình thiết lập để có ảnh tối ưu.



1 Chọn chế độ chụp.

- Nhấn nút [▲] vài lần cho đến khi [P] hiển thị.
- Nhấn nút [MENU], chọn [P] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (📖21).

2 Chụp.



Ảnh

Phim

📷 Chụp chân dung (Chân dung)

- Chụp ảnh người với hiệu ứng nét mềm.



Ảnh

🕯️ Chụp trong điều kiện ánh sáng yếu (Ánh sáng yếu)

- Giảm tối đa rung máy và chủ thể khi chụp ngay cả trong điều kiện ánh sáng yếu.



Ảnh

Phim

🎆 Chụp pháo hoa (Pháo hoa)

- Ảnh pháo hoa rực rỡ.



- Ở chế độ [📷], gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy.



- Chế độ [📷] có độ phân giải là [M] (2560 x 1920) và không thể thay đổi.
- Ở chế độ [📷], mặc dù khung lấy nét không hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh vẫn lấy được nét tối ưu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với chức năng giảm nhòe do chuyển động (Digital IS)

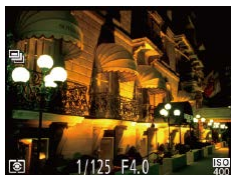
Giảm tối đa rung máy và chủ thể khi chụp. Trong cảnh chụp nơi đèn flash không đánh sáng, ảnh chụp liên tiếp sẽ được kết hợp lại để giảm rung máy và nhiễu hạt.

1 Vào chế độ [(●)].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) và chọn [(●)].

2 Chụp.

- Nhấn nửa chừng nút chụp. Biểu tượng [📷] hiển thị ở cạnh trái màn hình trong cảnh chụp nơi đèn flash không đánh sáng.
- Khi biểu tượng [📷] hiển thị, nhấn hoàn toàn nút chụp xuống. Máy sẽ chụp liên tục và kết hợp các ảnh lại.
- Khi biểu tượng không hiển thị, nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp ảnh đơn.



- Do máy ảnh sẽ chụp liên tục khi biểu tượng [📷] hiển thị, hãy giữ vững máy trong khi chụp.
- Trong một số cảnh chụp, ảnh có thể không như mong muốn.



- Khi sử dụng chân máy, chụp ở chế độ [AUTO] (📖25).
- Chế độ [(●)] có độ phân giải là [M] (2560 x 1920) và không thể thay đổi.

Áp dụng hiệu ứng đặc biệt

Thêm nhiều hiệu ứng khác nhau vào ảnh khi chụp.

1 Chọn chế độ chụp.

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) để chọn chế độ chụp.

2 Chụp.



Chụp với màu sắc rực rỡ (Rất rực rỡ)

- Chụp với nhiều màu rực rỡ.



Ảnh kiểu poster (Hiệu ứng Poster)

- Ảnh giống như một tấm bưu thiếp hoặc tranh minh họa cũ.



- Ở chế độ [(👤)] và [(📷)], bạn nên thử chụp một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp với hiệu ứng ống kính mắt cá (Hiệu ứng mắt cá)

Chụp với hiệu ứng méo ảnh của ống kính mắt cá.

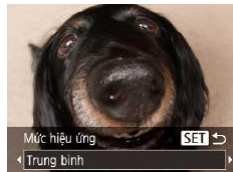
1 Chọn [🐟].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) và chọn [🐟].

2 Chọn mức hiệu ứng.

- Nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn mức hiệu ứng, rồi nhấn nút [🔍].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Ảnh giống mô hình thu nhỏ (Hiệu ứng thu nhỏ)

Tạo hiệu ứng mô hình thu nhỏ bằng cách làm mờ các khu vực ảnh ngoài khu vực bạn chọn.

Bạn cũng có thể làm phim có cảnh giống như trong mô hình thu nhỏ bằng cách chọn tốc độ xem lại trước khi ghi phim. Người và vật trong cảnh sẽ di chuyển nhanh trong khi xem lại. Lưu ý rằng âm thanh sẽ không được ghi lại.

1 Chọn [🏠].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) và chọn [🏠].
- Khung màu trắng hiển thị, biểu thị khu vực hình ảnh sẽ không bị làm mờ.

2 Chọn khu vực để giữ lấy nét.

- Nhấn nút [▼].
- Di chuyển cần gạt zoom để thay đổi cỡ khung và nhấn các nút [▲][▼] để di chuyển khung.



3 Đối với phim, chọn tốc độ xem lại phim.

- Nhấn nút [MENU], rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn tốc độ.

4 Quay trở về màn hình chụp rồi chụp.

- Nhấn nút [MENU] để quay trở về màn hình chụp rồi chụp.



Tốc độ xem lại và thời gian xem lại ước chừng (cho clip một phút)

Tốc độ	Thời gian xem lại
5x	Khoảng 12 giây
10x	Khoảng 6 giây
20x	Khoảng 3 giây

- Chức năng zoom không sử dụng được khi quay phim. Đảm bảo đặt zoom trước khi quay.
- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

- Để chuyển khung sang hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶] ở bước 2. Để chuyển khung về lại hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼].
- Để di chuyển khung khi khung ở hướng ngang, nhấn các nút [▲][▼], để di chuyển khung khi khung ở hướng dọc, nhấn các nút [◀][▶].
- Giữ máy ảnh theo chiều dọc sẽ thay đổi hướng của khung.
- Khi chọn ảnh có thiết lập độ phân giải là [L], chất lượng ảnh của phim sẽ là [EVA], và khi chọn ảnh có thiết lập độ phân giải là [W], chất lượng ảnh của phim là [HD] (34). Không thể thay đổi các thiết lập chất lượng này.

Chụp với hiệu ứng máy đồ chơi (Hiệu ứng máy đồ chơi)

Hiệu ứng này khiến cho ảnh giống như chụp từ máy đồ chơi bằng cách làm mờ nét ảnh (góc ảnh tối hơn, mờ hơn) và thay đổi màu sắc tổng thể.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (37) và chọn [📷].

2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tông màu, rồi nhấn nút [📷].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



Tiêu chuẩn	Ảnh giống như ảnh từ máy đồ chơi.
Ấm	Ảnh có tông màu ấm hơn so với [Tiêu chuẩn].
Mát	Ảnh có tông màu mát hơn so với [Tiêu chuẩn].

- Trước tiên, chụp thử một số ảnh để đảm bảo có được kết quả mong muốn.

Ảnh

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chụp ở chế độ đơn sắc

Chụp ảnh đen trắng, nâu đỏ hoặc xanh da trời và trắng.

1 Chọn [📷].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) và chọn [📷].

2 Chọn tông màu.

- Nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn tông màu, rồi nhấn nút [🔍].
- Ảnh xem thử sẽ hiển thị với hiệu ứng đã áp dụng.

3 Chụp.



Trắng đen	Ảnh đen trắng.
Nâu đỏ	Ảnh tông màu nâu đỏ.
Xanh da trời	Ảnh xanh da trời và trắng.

Chế độ đặc biệt cho các mục đích khác

Tự động chụp sau khi nhận diện người mới (Hẹn giờ nhận diện)

Máy ảnh sẽ chụp khoảng hai giây sau khi nhận diện được khuôn mặt mới (chẳng hạn như người chụp) xuất hiện trong khu vực chụp (📖48). Tính năng này hữu ích khi chụp cả bạn trong ảnh nhóm hoặc các ảnh tương tự.

1 Chọn [👤].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) và chọn [👤].

2 Bố cục ảnh và nhấn nửa chừng nút chụp.

- Đảm bảo khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh khuôn mặt bạn lấy nét và khung màu trắng hiển thị xung quanh các khuôn mặt khác.

3 Nhấn hoàn toàn nút chụp.

- Máy ảnh vào chế độ chờ chụp và hiển thị thông báo [Nhìn thẳng vào máy ảnh để bắt đầu đếm lùi].
- Đèn nhấp nháy và máy phát ra âm thanh hẹn giờ.



4 Đi vào khu vực chụp cùng các chủ thể khác và nhìn vào máy ảnh.

- Sau khi máy ảnh nhận diện được khuôn mặt mới, tốc độ đèn nhấp nháy và âm thanh hẹn giờ sẽ nhanh hơn. (Khi đèn flash đánh sáng, đèn vẫn sáng.) Máy ảnh sẽ chụp sau khoảng hai giây.
- Để hủy chụp sau khi bạn đã kích hoạt hẹn giờ, nhấn nút [MENU].

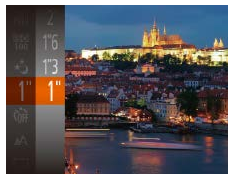
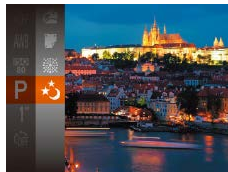


- Ngay cả khi bạn đã vào khu vực chụp cùng với những người khác nhưng máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt bạn, máy ảnh vẫn sẽ chụp sau khoảng 15 giây.
- Để thay đổi số ảnh chụp, nhấn nút [▼], nhấn các nút [◀][▶] để chọn số ảnh chụp, rồi nhấn nút [OK].



Chụp phơi sáng lâu (Phơi sáng lâu)

Chỉ định tốc độ màn trập từ 1 – 15 giây để chụp phơi sáng lâu. Trong trường hợp này, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để tránh rung máy.



1 Chọn [★].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) và chọn [★].

2 Chọn tốc độ màn trập.

- Nhấn nút [ⓘ], chọn [1"] trong menu và chọn tốc độ màn trập mong muốn (📖21).

3 Kiểm tra phơi sáng.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để xem phơi sáng cho tốc độ màn trập đã chọn.

4 Chụp.



- Độ sáng ảnh trên màn hình ở bước 3 khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp có thể không khớp với độ sáng của ảnh chụp.
- Với tốc độ màn trập là 1,3 giây trở xuống, máy sẽ ngừng trong giây lát trước khi bạn có thể chụp lại để xử lý giảm nhiễu hạt.



- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị dư sáng. Trong trường hợp này, đặt flash thành [🔍] và chụp lại (📖51).

Ảnh

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ P

Sử dụng kiểu chụp ưa thích để có được những bức ảnh rõ nét hơn

- Các hướng dẫn trong chương này áp dụng cho máy ảnh được thiết lập ở chế độ **[P]**.
- **[P]**: Chương trình AE; AE: Tự động phơi sáng
- Đối với các chế độ khác ngoài chế độ **[P]**, trước khi sử dụng bất kỳ chức năng nào được giới thiệu trong chương, đảm bảo chức năng này có thể sử dụng ở chế độ đó (99 – 103).

Chụp ở chế độ chương trình AE (Chế độ [P])	44
Độ sáng ảnh (Phơi sáng)	44
Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng).....	44
Thay đổi phương pháp đo sáng.....	45
Thay đổi tốc độ ISO.....	45
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast).....	46

Điều chỉnh cân bằng trắng	46
Phạm vi chụp và lấy nét	47
Chụp cận cảnh (Cận cảnh).....	47
Chụp chủ thể ở xa (Vô cực).....	48
Thay đổi chế độ khung lấy nét.....	48
Phóng to khu vực được lấy nét.....	50
Thay đổi thiết lập lấy nét.....	51

Flash	51
Thay đổi chế độ flash.....	51
Thiết lập khác	52
Hiện thị khung lưới.....	52
Tắt zoom số.....	52
Thay đổi kiểu hiện thị ảnh sau khi chụp.....	53

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Chụp ở chế độ chương trình AE (Chế độ [P])

Bạn có thể tùy chỉnh nhiều thiết lập chức năng để phù hợp với kiểu chụp mong muốn.



1 Vào chế độ [P].

- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Cảnh cụ thể” (📖37) và chọn [P].

2 Tùy chỉnh thiết lập như mong muốn (📖44 – 53), rồi chụp.



- Nếu không thể thu được phơi sáng đủ khi nhấn nửa chừng nút chụp, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Trong trường hợp này, thử điều chỉnh tốc độ ISO (📖45) hoặc bật flash (nếu chủ thể tối, 📖51), khi đó có thể đạt được phơi sáng thích hợp.
- Cũng có thể quay phim ở chế độ [P] bằng cách nhấn nút quay phim. Tuy nhiên, một số thiết lập trong FUNC. (📖21) và MENU (📖22) có thể được tự động điều chỉnh để ghi phim.
- Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi chụp ở chế độ [P], tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖107).

Độ sáng ảnh (Phơi sáng)

Điều chỉnh độ sáng ảnh (Bù trừ phơi sáng)

Phơi sáng tiêu chuẩn do máy ảnh đặt có thể điều chỉnh theo mức tăng 1/3 điểm dừng, trong phạm vi từ -2 đến +2.



- Nhấn nút [ⓘ], rồi chọn [±0] trong menu. Nhìn vào màn hình, nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh độ sáng (📖21).
- Khi quay phim, quay với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi chụp ảnh, nhấn nút [ⓘ] để hiển thị lượng bù trừ phơi sáng đã thiết lập, rồi chụp.



- Bạn cũng có thể chụp ảnh với thang đo sáng được hiển thị.
- Khi ghi phim, biểu tượng [AE] hiển thị và phơi sáng bị khóa.

Thay đổi phương pháp đo sáng

Điều chỉnh phương pháp đo sáng (cách đo độ sáng) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.

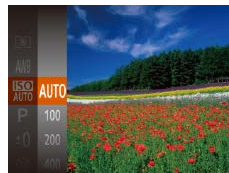


- Nhấn nút , chọn  trong menu và chọn tùy chọn mong muốn ( 21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

 Toàn khung	Dành cho các điều kiện chụp thông thường, bao gồm cả chụp ngược sáng. Tự động điều chỉnh phơi sáng để phù hợp với điều kiện chụp.
 Trung bình trung tâm	Xác định độ sáng trung bình của ánh sáng trên ảnh, được tính bằng cách lấy độ sáng ở khu vực trung tâm làm trọng tâm.
 Điểm	Chỉ đo sáng trong phạm vi  (Khung đo sáng điểm) hiển thị ở trung tâm màn hình.

Thay đổi tốc độ ISO

Đặt tốc độ ISO thành [AUTO] để tự động điều chỉnh cho phù hợp với chế độ và điều kiện chụp. Nếu không, đặt tốc độ ISO cao hơn để có độ nhạy sáng cao hơn, hoặc ngược lại.



- Nhấn nút , chọn  trong menu và chọn tùy chọn mong muốn ( 21).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.



- Để xem tốc độ ISO được đặt tự động khi tốc độ ISO được đặt thành [AUTO], nhấn nửa chừng nút chụp.
- Mặc dù việc chọn tốc độ ISO thấp hơn có thể giúp ảnh giảm nhiễu hạt, nhưng trong một số điều kiện chụp, nhiều khả năng chủ thể và máy ảnh sẽ bị rung.
- Việc chọn tốc độ ISO cao hơn sẽ làm tăng tốc độ màn trập, điều này có thể giúp giảm rung chủ thể và máy ảnh, đồng thời làm tăng phạm vi flash. Tuy nhiên, ảnh có thể trông nhiễu hạt.

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

Trước khi chụp, các khu vực ảnh quá sáng hoặc quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc nền) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được chỉnh tự động trước khi chụp để làm cho chủ thể nổi bật hơn.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[i-Contrast]** trên tab **[]**, rồi chọn **[Tự động]** ([📖22](#)).
- Khi thiết lập hoàn tất, **[]** hiển thị.



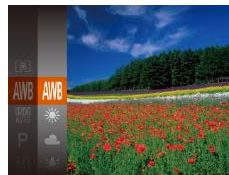
- Trong một số điều kiện chụp, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh bị nhiễu hạt.



- Bạn cũng có thể hiệu chỉnh ảnh hiện có ([📖65](#)).

Điều chỉnh cân bằng trắng

Bằng cách điều chỉnh cân bằng trắng (WB), bạn có thể làm cho cảnh chụp có màu sắc trông tự nhiên hơn.



- Nhấn nút **[]**, chọn **[AWB]** trong menu và chọn tùy chọn mong muốn ([📖21](#)).
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

AWB	Tự động	Tự động đặt cân bằng trắng tối ưu cho đa số các điều kiện chụp.
	Ban ngày	Để chụp ngoài trời trong điều kiện thời tiết tốt.
	Mây	Để chụp trong điều kiện trời nhiều mây, trong bóng râm hoặc khi chạng vạng.
	Đèn tròn	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn dây tóc (đèn tròn) thông thường hoặc bằng đèn huỳnh quang màu tương tự.
	Huỳnh quang	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang trắng ấm (hoặc có màu sắc tương tự) hay đèn huỳnh quang trắng lạnh.
	H/quang cao	Để chụp trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang ban ngày và đèn huỳnh quang màu tương tự.
	Tùy chọn	Để đặt cân bằng trắng tùy chọn bằng tay (📖47).

Cân bằng trắng tùy chọn

Để màu sắc ảnh trông tự nhiên trong điều kiện ánh sáng khi chụp, điều chỉnh cân bằng trắng cho phù hợp với nguồn sáng. Cài đặt cân bằng trắng với nguồn sáng tương tự như nguồn sáng khi chụp.



- Thực hiện theo các bước trong phần “Điều chỉnh cân bằng trắng” (📖46) để chọn [☀️].
- Hướng máy ảnh về phía chủ thể màu trắng, chỉnh sao cho toàn bộ màn hình đều chuyển sang màu trắng. Nhấn nút [MENU].
- Sắc thái của màn hình sẽ thay đổi sau khi dữ liệu cân bằng trắng được ghi lại.

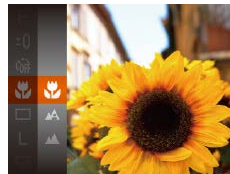


- Nếu bạn thay đổi thiết lập máy ảnh sau khi đã ghi dữ liệu cân bằng trắng, màu sắc ảnh có thể sẽ trông không tự nhiên.

Phạm vi chụp và lấy nét

Chụp cận cảnh (Cận cảnh)

Để lấy nét chủ thể ở phạm vi gần, đặt máy ảnh thành [🌻]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖107).



- Nhấn nút [🌻], chọn [🌻] trong menu, rồi chọn [🌻] (📖21).
- Khi thiết lập hoàn tất, [🌻] hiển thị.



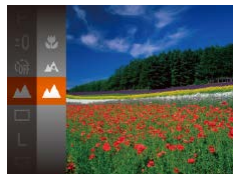
- Nếu đèn flash đánh sáng, ảnh có thể bị mờ nét.
- Khi phóng to đến khu vực màu vàng của thanh zoom, biểu tượng [🌻] sẽ chuyển sang màu xám và máy ảnh sẽ không thể lấy nét.



- Để tránh rung máy, thử gắn máy ảnh lên chân máy và chụp với máy được đặt thành [📷] (📖31).

Chụp chủ thể ở xa (Vô cực)

Để lấy nét chủ thể ở xa, đặt máy ảnh thành [▲▲]. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi lấy nét, tham khảo phần “Phạm vi chụp” (📖107).



- Nhấn nút [MENU], chọn [▲▲] trong menu, rồi chọn [▲▲] (📖21).
- Khi thiết lập hoàn tất, [▲▲] hiển thị.

Thay đổi chế độ khung lấy nét

Thay đổi chế độ khung lấy nét (lấy nét tự động) để phù hợp với điều kiện chụp như sau.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Khung lấy nét] trên tab [📷], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).

Lấy nét AiAF

- Nhận diện khuôn mặt người, rồi đặt lấy nét, phơi sáng (chỉ dành cho đo sáng toàn khung ảnh) và cân bằng trắng (chỉ dành cho [RAW]).
- Sau khi bạn hướng máy ảnh về phía chủ thể, khung màu trắng sẽ hiển thị xung quanh khuôn mặt người được máy ảnh xác định là chủ thể chính và có tối đa hai khung màu xám hiển thị xung quanh khuôn mặt được nhận diện khác.
- Khi máy ảnh phát hiện chủ thể chuyển động, các khung sẽ di chuyển theo chủ thể trong phạm vi nhất định.
- Sau khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị xung quanh các khuôn mặt được lấy nét.



- Nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt hoặc chỉ hiển thị khung màu xám (không có khung màu trắng), có tối đa chín khung màu xanh lá cây hiển thị trong các khu vực được lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
- Khi đặt lấy nét Servo (📖49) thành [Bật], nếu máy ảnh không nhận diện được khuôn mặt, khung lấy nét sẽ hiển thị ở trung tâm màn hình khi nhấn nửa chừng nút chụp.
- Ví dụ về khuôn mặt không thể nhận diện được:
 - Chủ thể ở quá xa hoặc quá gần
 - Chủ thể quá tối hoặc quá sáng
 - Khuôn mặt nhìn nghiêng, hơi chếch góc hoặc bị che khuất một phần
- Máy ảnh có thể hiểu sai các chủ thể khác thành khuôn mặt người.
- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, sẽ không có khung lấy nét nào được hiển thị.

■ Chọn chủ thể để lấy nét (Lấy nét động)

Chụp sau khi chọn chủ thể để lấy nét như sau.

1 Chọn [Lấy nét động].

- Thực hiện theo các bước trong phần “Thay đổi chế độ khung lấy nét” (📖48) để chọn [Lấy nét động].
- Khung [□] hiển thị ở trung tâm màn hình.

2 Chọn chủ thể để lấy nét.

- Hướng máy ảnh để khung [□] nằm trên chủ thể mong muốn.
- Nhấn nửa chừng nút chụp. Khung [□] đổi thành [■] màu xanh da trời, di chuyển theo chủ thể khi máy ảnh tiếp tục điều chỉnh lấy nét và phơi sáng (Lấy nét Servo) (📖49).

3 Chụp.

- Nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp.



- [Lấy nét Servo] (📖49) được đặt thành [Bật] và không thể thay đổi.
- Việc theo dõi có thể không thực hiện được khi chủ thể quá nhỏ hoặc di chuyển quá nhanh, hay khi màu sắc hoặc độ sáng của chủ thể và của nền tương tự nhau.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [📷].
- Không thể sử dụng [🌸] và [▲].

■ Trung tâm

Một khung lấy nét hiển thị ở trung tâm. Có thể lấy nét chính xác.



- Nếu máy ảnh không thể lấy nét khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, khung lấy nét màu vàng sẽ hiển thị cùng với [!].



- Để bố cục ảnh với chủ thể nằm ở vị trí bên lề hoặc góc, trước tiên hướng máy ảnh để chủ thể nằm trong khung lấy nét, rồi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong khi vẫn tiếp tục nhấn giữ nửa chừng nút chụp, bạn có thể bố cục ảnh lại như mong muốn, rồi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống (Khóa lấy nét).

■ Chụp với lấy nét Servo

Chế độ này giúp bạn không bỏ lỡ chụp ảnh chủ thể chuyển động, bạn chỉ cần nhấn nửa chừng nút chụp, máy ảnh sẽ tiếp tục lấy nét trên chủ thể và điều chỉnh phơi sáng.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Lấy nét Servo] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖22).

2 Lấy nét.

- Khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét và phơi sáng được duy trì tại vị trí hiển thị khung lấy nét màu xanh da trời.



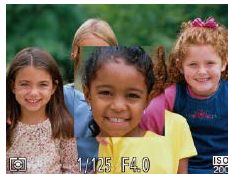


- Lấy nét có thể không thực hiện được trong một số điều kiện chụp.
- Trong điều kiện ánh sáng yếu, khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, lấy nét Servo có thể không kích hoạt được (khung lấy nét có thể không chuyển sang màu xanh da trời). Trong trường hợp này, lấy nét và phơi sáng sẽ đặt theo chế độ khung lấy nét chỉ định.
- Nếu không thể thu được phơi sáng đủ, tốc độ màn trập và giá trị khẩu độ sẽ hiển thị bằng màu cam. Nhấn nút chụp, rồi nhấn lại nửa chừng nút chụp.
- Không thể sử dụng [Điểm zoom] trên tab [📷] (📖22).
- Không thể sử dụng khi chụp hẹn giờ (📖31).



Phóng to khu vực được lấy nét

Bạn có thể kiểm tra lấy nét bằng cách nhấn nửa chừng nút chụp, thao tác này sẽ phóng to phần ảnh được lấy nét trong khung lấy nét.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], chọn [Điểm zoom] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖22).

2 Kiểm tra lấy nét.

- Trong chế độ lấy nét [Lấy nét AiAF], khuôn mặt được nhận diện là chủ thể chính sẽ được phóng to khi nhấn nửa chừng nút chụp. Trong chế độ lấy nét [Trung tâm], khung lấy nét ở trung tâm được phóng to.



- Khi nhấn nửa chừng nút chụp, vùng được lấy nét sẽ không phóng to trong các trường hợp sau.
 - [Lấy nét AiAF]: Khi khuôn mặt không được nhận diện, hoặc khi người ở quá gần máy ảnh và khuôn mặt của người đó quá to so với màn hình
 - [Trung tâm]: Khi máy ảnh không thể lấy nét vào chủ thể
 - [Lấy nét động]: Không phóng to trong chế độ này
 - Khi sử dụng zoom số (📖29)



Thay đổi thiết lập lấy nét

Máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể ngay cả khi bạn không nhấn nút chụp. Tuy nhiên, bạn cũng có thể thay đổi thao tác mặc định này bằng cách cài đặt máy lấy nét sau khi nhấn nửa chừng nút chụp.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn **[Lấy nét liên tục]** trên tab **[📷]**, rồi chọn **[Tắt]** (📖22).

Bật	Giúp bạn không bỏ lỡ cơ hội có những bức ảnh bất ngờ, do máy ảnh không ngừng lấy nét chủ thể cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Tiết kiệm nguồn pin, do máy ảnh không thường xuyên lấy nét.

Flash

Thay đổi chế độ flash

Bạn có thể thay đổi chế độ flash để phù hợp với cảnh chụp. Để tìm hiểu thông tin chi tiết về phạm vi flash, tham khảo phần “Máy ảnh” (📖106).



- Nhấn nút **[▶]**, nhấn các nút **[◀][▶]** để chọn chế độ flash, rồi nhấn nút **[📷]**.
- Tùy chọn bạn đã định cấu hình sẽ hiển thị.

[📷] Tự động

Tự động đánh sáng trong điều kiện ánh sáng yếu.

[📷] Bật

Đánh sáng ở mỗi lần chụp.

[📷] Đồng bộ chậm

Đánh sáng chủ thể chính (ví dụ người) trong khi chụp ở tốc độ màn trập chậm hơn để chiếu sáng hậu cảnh ngoài phạm vi flash.



- Ở chế độ **[📷]**, gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy và tránh rung máy.
- Trong chế độ **[📷]**, ngay cả sau khi đèn flash đánh sáng, đảm bảo rằng chủ thể chính không di chuyển cho đến khi tiếng màn trập kết thúc.

❌ Tắt

Đề chụp không có flash.



- Khi rung máy, hoặc trong điều kiện ánh sáng yếu, nếu biểu tượng [📷] nhấp nháy hiển thị khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, gấn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Thiết lập khác

Ảnh

Phím

Hiện thị khung lưới

Khung lưới có thể hiển thị trên màn hình để cân đối dọc và ngang khi chụp.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Khung lưới] trên tab [📷], rồi chọn [Bật] (📖22).
- Khi thiết lập hoàn tất, khung lưới sẽ hiển thị trên màn hình.



- Khung lưới không được ghi trong ảnh.

Ảnh

Phím

Tắt zoom số

Nếu không muốn sử dụng zoom số (📖29), có thể tắt như sau.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Zoom số] trên tab [📷], rồi chọn [Tắt] (📖22).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi kiểu hiển thị ảnh sau khi chụp

Bạn có thể thay đổi thời gian hiển thị ảnh và thông tin hiển thị ngay sau khi chụp.

Thay đổi thời gian hiển thị ảnh sau khi chụp



1 Truy cập màn hình [Xem lại ảnh sau khi chụp].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Xem lại ảnh sau khi chụp] trên tab [📷], rồi nhấn nút [👁️] (📖22).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Th/gian hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).

Nhanh	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn có thể chụp lại.
2 giây, 4 giây, 8 giây	Hiển thị hình ảnh trong thời gian được chỉ định. Ngay cả khi ảnh hiển thị, bạn vẫn có thể chụp ảnh khác bằng cách nhấn lại nửa chừng nút chụp.
Giữ	Hiển thị hình ảnh cho đến khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp.
Tắt	Không hiển thị hình ảnh sau khi chụp.

Thay đổi màn hình hiển thị sau khi chụp

Thay đổi cách hiển thị ảnh sau khi chụp như sau.



1 Đặt [Th/gian hiển thị] thành [2 giây], [4 giây], [8 giây] hoặc [Giữ] (📖53).

2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Th/tin hiển thị], rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).

Tắt	Chỉ hiển thị ảnh.
Chi tiết	Hiển thị chi tiết thông tin chụp (📖98).



- Khi đặt [Th/gian hiển thị] (📖53) thành [Tất] hoặc [Nhanh], [Th/tin hiển thị] sẽ đặt thành [Tất] và không thể thay đổi.
- Bằng cách nhấn nút [▼] khi ảnh hiển thị sau khi chụp, bạn có thể chuyển kiểu thông tin hiển thị. Lưu ý rằng không thể thay đổi thiết lập của [Th/tin hiển thị]. Bạn cũng có thể xóa ảnh bằng cách nhấn nút [🗑️], hoặc chống xóa ảnh (📖59) bằng cách nhấn nút [🔒].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chế độ xem lại

Xem lại ảnh, duyệt hoặc chỉnh sửa ảnh bằng nhiều cách thú vị

- Để thực hiện các thao tác này trên máy ảnh, nhấn nút  để vào chế độ xem lại.



- Chức năng xem lại hoặc chỉnh sửa có thể không thực hiện được đối với những ảnh bị đổi tên hay chỉnh sửa trên máy tính hoặc được lấy từ máy ảnh khác.

Xem	55
Chuyển chế độ hiển thị	56
Duyệt và lọc ảnh	56
Xác định vị trí ảnh trong bảng kê	56
Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định	57
Tùy chọn xem ảnh	58
Phóng to ảnh.....	58
Xem trình chiếu	58

Chống xóa ảnh	59
Sử dụng menu	60
Chọn ảnh riêng lẻ.....	60
Chọn phạm vi.....	60
Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc.....	61
Xóa ảnh	62
Xóa nhiều ảnh cùng lúc.....	62
Xoay ảnh	64
Sử dụng menu	64
Tắt xoay ảnh tự động.....	64

Chỉnh sửa ảnh	65
Thay đổi cỡ ảnh	65
Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)	65
Hiệu chỉnh mắt đỏ	66

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



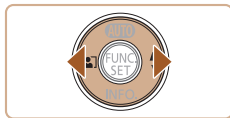
Xem

Sau khi chụp ảnh hoặc quay phim, bạn có thể xem lại trên màn hình như sau.



1 Vào chế độ xem lại.

- Nhấn nút [▶].
- Ảnh cuối cùng được hiển thị.

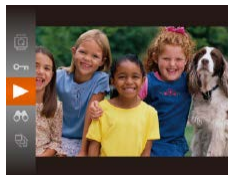


2 Duyệt ảnh.

- Để xem ảnh trước, nhấn nút [◀]. Để xem ảnh sau, nhấn nút [▶].
- Nhấn và giữ các nút [◀][▶] để duyệt nhanh ảnh.



- Phim được đánh dấu bằng biểu tượng [SET ▶]. Để xem phim, chuyển sang bước 3.



Thang đo âm lượng

3 Xem phim.

- Để bắt đầu xem lại, nhấn nút [⏮], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [▶], rồi nhấn lại nút [⏮].

4 Điều chỉnh âm lượng.

- Nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh âm lượng.
- Ngay cả khi thang đo âm lượng thôi hiển thị, bạn cũng có thể điều chỉnh âm lượng bằng cách nhấn các nút [▲][▼].

5 Tạm dừng xem lại.

- Để tạm dừng hoặc tiếp tục xem lại, nhấn nút [⏮].
- Sau khi phim kết thúc, biểu tượng [SET ▶] hiển thị.



- Để chuyển từ chế độ xem lại sang chế độ chụp, nhấn nửa chừng nút chụp.
- Để hiển thị ảnh gần đây nhất khi vào chế độ xem lại, chọn MENU (22) ▶ tab [▶] ▶ [Tiếp tục lại] ▶ [Ảnh cuối].
- Để thay đổi hiệu ứng chuyển tiếp giữa các ảnh, truy cập MENU (22) và chọn hiệu ứng mong muốn trên tab [▶] ▶ [Chuyển tiếp].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chuyển chế độ hiển thị

Nhấn nút [▼] để xem thông tin khác trên màn hình hoặc để ẩn thông tin. Để tìm hiểu chi tiết về thông tin được hiển thị, tham khảo phần “Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết)” (📖98).



Không hiển thị thông tin



Hiển thị thông tin đơn giản



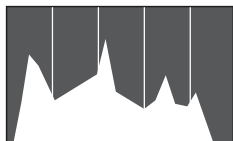
Hiển thị thông tin chi tiết



Cảnh báo phơi sáng quá lâu (đối với khu vực sáng trong ảnh)

Trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết, các khu vực sáng trong ảnh do phơi sáng quá lâu sẽ nhấp nháy trên màn hình (📖56).

Biểu đồ

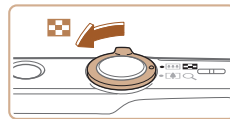


- Biểu đồ trong chế độ hiển thị thông tin chi tiết (📖56) là biểu đồ thể hiện phân phối độ sáng trong ảnh. Trục ngang thể hiện mức độ sáng và trục dọc thể hiện phân phối sáng ở từng mức độ. Xem biểu đồ giúp kiểm tra phơi sáng.

Duyệt và lọc ảnh

Xác định vị trí ảnh trong bảng kê

Bạn có thể nhanh chóng tìm thấy ảnh bằng cách hiển thị nhiều ảnh trong bảng kê.



1 Hiển thị ảnh trong bảng kê.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [📐] để hiển thị ảnh trong bảng kê. Di chuyển lại cần gạt sẽ tăng số lượng ảnh được hiển thị.
- Để hiển thị ít ảnh hơn, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Mỗi lần bạn di chuyển cần gạt sẽ có ít ảnh được hiển thị hơn.

2 Chọn một ảnh.

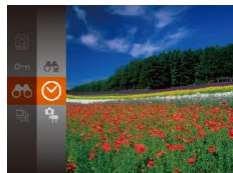
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ảnh.
- Khung màu cam hiển thị xung quanh ảnh đã chọn.
- Nhấn nút [Ⓢ] để xem ảnh đã chọn ở chế độ hiển thị từng ảnh.



Tìm kiếm ảnh phù hợp với điều kiện được chỉ định

Nhanh chóng tìm thấy ảnh mong muốn trên thẻ nhớ bằng cách lọc hiển thị ảnh theo điều kiện chỉ định. Bạn cũng có thể chống xóa (📖59) hoặc xóa (📖62) tất cả ảnh này cùng lúc.

🕒 Ngày chụp	Hiện thị ảnh chụp theo ngày cụ thể.
📷 Ảnh/Phim	Chỉ hiển thị ảnh hoặc phim.



1 Chọn điều kiện đầu tiên để hiển thị hoặc xác định vị trí ảnh.

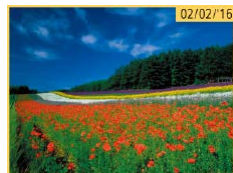
- Nhấn nút [🕒], chọn [📷] trong menu, rồi chọn điều kiện (📖21).

2 Chọn điều kiện thứ hai để hiển thị hoặc xác định vị trí ảnh.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn điều kiện, rồi nhấn nút [🕒].

3 Xem ảnh được lọc.

- Ảnh phù hợp với các điều kiện của bạn được hiển thị trong khung màu vàng. Để chỉ xem các ảnh này, nhấn các nút [◀][▶].
- Để hủy hiển thị lọc, chọn [📷] ở bước 1.



- Khi máy ảnh phát hiện không có ảnh nào tương ứng với một số điều kiện thì những điều kiện đó không dùng được.



- Để hiển thị hoặc ẩn thông tin, nhấn nút [▼] ở bước 3.
- Các tùy chọn xem ảnh được tìm thấy (ở bước 3) bao gồm "Xác định vị trí ảnh trong bảng kê" (📖56), "Phóng to ảnh" (📖58) và "Xem trình chiếu" (📖58). Bạn có thể chống xóa, xóa hoặc in tất cả ảnh được tìm thấy hoặc thêm vào sách ảnh bằng cách chọn [Chọn tất cả hình Tìm kiếm] trong phần "Chống xóa ảnh" (📖59), "Xóa nhiều ảnh cùng lúc" (📖62), "Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)" (📖86) hoặc "Thêm ảnh vào sách ảnh" (📖88).
- Nếu chỉnh sửa ảnh và lưu thành ảnh mới (📖65 – 66), thông báo sẽ hiển thị và các ảnh được tìm thấy sẽ thôi hiển thị.



Tùy chọn xem ảnh

Ảnh

Phóng to ảnh



Vị trí ước chừng của khu vực được hiển thị

1 Phóng to ảnh.

- Di chuyển cần gạt zoom về phía [Q] sẽ phóng to ảnh. Bạn có thể phóng to ảnh tối đa khoảng 10 lần bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.
- Để thu nhỏ, di chuyển cần gạt zoom về phía [Q]. Bạn có thể quay lại chế độ hiển thị từng ảnh bằng cách tiếp tục giữ cần gạt zoom.

2 Di chuyển vị trí hiển thị và chuyển các ảnh nếu cần.

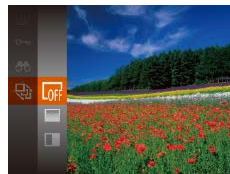
- Để di chuyển vị trí hiển thị, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Khi biểu tượng [SET] hiển thị, bạn có thể chuyển sang [SET] bằng cách nhấn nút [Q]. Để chuyển qua các ảnh khác khi zoom, nhấn các nút [◀][▶]. Nhấn lại nút [Q] để khôi phục thiết lập ban đầu.



- Bạn có thể quay trở lại chế độ hiển thị từng ảnh từ chế độ hiển thị phóng to bằng cách nhấn nút [MENU].

Xem trình chiếu

Tự động xem lại ảnh trong thẻ nhớ theo quy trình bên dưới. Mỗi ảnh được hiển thị khoảng ba giây.



- Nhấn nút [Q], chọn [Q] trong menu và chọn tùy chọn mong muốn (21).
- Trình chiếu sẽ bắt đầu sau khi thông báo [Đang tải ảnh] hiển thị.
- Nhấn nút [MENU] để dừng trình chiếu.



- Chức năng tiết kiệm pin của máy ảnh (19) tắt trong khi trình chiếu.



- Để tạm dừng hoặc tiếp tục trình chiếu, nhấn nút [Q].
- Bạn có thể chuyển sang ảnh khác trong khi xem lại bằng cách nhấn các nút [◀][▶]. Để xem nhanh hoặc tua nhanh, nhấn giữ các nút [◀][▶].
- Trong chế độ hiển thị lọc (57), chỉ có thể xem được ảnh phù hợp với điều kiện tìm kiếm.

Ảnh

Phim

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thay đổi thiết lập trình chiếu

Bạn có thể thiết lập trình chiếu để lặp lại và thay đổi chuyển tiếp giữa các ảnh cũng như thời lượng hiển thị mỗi ảnh.

1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Trình chiếu] trên tab [▶] (📖22).

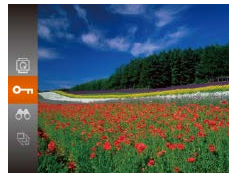
2 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn mục menu để định cấu hình, rồi chọn tùy chọn mong muốn (📖22).
- Để bắt đầu trình chiếu với thiết lập của bạn, chọn [Bắt đầu] và nhấn nút [⏏].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



Chống xóa ảnh

Bảo vệ các ảnh quan trọng khỏi bị vô tình xóa (📖62).



- Nhấn nút [⏏], rồi chọn [🔑] trong menu (📖21). Thông báo [Đã bảo vệ] hiển thị.
- Để hủy chống xóa, lặp lại quy trình này và chọn lại [🔑], rồi nhấn nút [⏏].



- Ảnh được cài đặt chống xóa trên thẻ nhớ sẽ bị xóa nếu bạn định dạng thẻ (📖71).



- Ảnh được cài đặt chống xóa sẽ không bị xóa khi dùng chức năng xóa của máy ảnh. Để xóa ảnh bằng cách này, trước tiên hủy chống xóa.

Ảnh

Phim

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

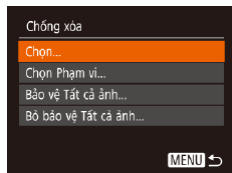


Sử dụng menu



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Chống xóa] trên tab [] (22).



2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Chọn mục menu và tùy chọn mong muốn (22).
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Chọn ảnh riêng lẻ

1 Chọn [Chọn].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (60), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [].

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [][] để chọn ảnh, rồi nhấn nút []. [] sẽ hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút []. [] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.



- Ảnh sẽ không được cài đặt chống xóa nếu bạn chuyển sang chế độ chụp hoặc tắt máy ảnh trước khi hoàn tất quá trình cài đặt ở bước 3.

Chọn phạm vi

3 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [][] để chọn [OK], rồi nhấn nút [].

1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (60), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [].

2 Chọn ảnh đầu tiên.

- Nhấn nút [].



- Nhấn các nút [][] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Chọn ảnh cuối.

- Nhấn nút [▶] để chọn [Ảnh cuối], rồi nhấn nút [Ⓢ].



- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [Ⓢ].
- Không thể chọn ảnh trước ảnh đầu tiên làm ảnh cuối.



4 Chống xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Chống xóa], rồi nhấn nút [Ⓢ].



- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Mở khóa] ở bước 4.



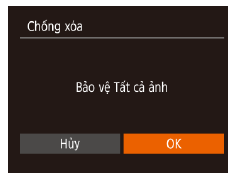
Chống xóa tất cả ảnh cùng lúc

1 Chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Sử dụng menu” (60), chọn [Bảo vệ Tất cả ảnh] và nhấn nút [Ⓢ].

2 Chống xóa ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [Ⓢ].



- Để hủy chống xóa cho các nhóm ảnh, chọn [Bỏ bảo vệ Tất cả ảnh] ở bước 1.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Xóa ảnh

Bạn có thể chọn và xóa lần lượt những ảnh không cần thiết. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖59).

1 Chọn ảnh để xóa.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.

2 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [🗑️].
- Sau khi thông báo [Xóa?] hiển thị, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [🗑️].
- Ảnh hiện tại được xóa.
- Để hủy xóa, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [Hủy], rồi nhấn nút [🗑️].



Xóa nhiều ảnh cùng lúc

Bạn có thể chọn xóa nhiều ảnh cùng lúc. Do không thể khôi phục ảnh, hãy cẩn thận khi xóa ảnh. Tuy nhiên, không thể xóa những ảnh đã được cài đặt chống xóa (📖59).

Chọn phương pháp lựa chọn



1 Truy cập màn hình thiết lập.

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Xóa] trên tab [📷] (📖22).

2 Chọn phương pháp lựa chọn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn phương pháp lựa chọn, rồi nhấn nút [🗑️].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chọn ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Chọn].

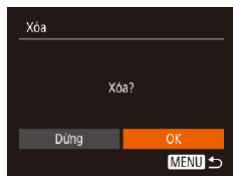
- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (62), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn một ảnh.

- Khi bạn chọn ảnh theo bước 2 trong phần “Chọn ảnh riêng lẻ” (60), biểu tượng [✓] hiển thị.
- Để hủy chọn, nhấn lại nút [OK]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.

3 Xóa ảnh.

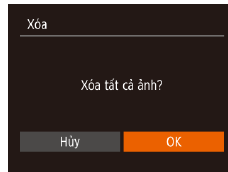
- Nhấn nút [MENU]. Thông báo xác nhận hiển thị.
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].



Chọn phạm vi



Chỉ định tất cả ảnh cùng lúc



1 Chọn [Chọn Phạm vi].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (62), chọn [Chọn Phạm vi] rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn ảnh.

- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chọn phạm vi” (60) để chỉ định ảnh.

3 Xóa ảnh.

- Nhấn nút [▼] để chọn [Xóa], rồi nhấn nút [OK].

1 Chọn [Chọn tất cả ảnh].

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (62), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [OK].

2 Xóa ảnh.

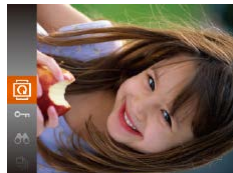
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Xoay ảnh

Thay đổi hướng ảnh và lưu ảnh như sau.



1 Chọn [Q].

- Nhấn nút [Q], rồi chọn [Q] trong menu (📖21).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn nút [◀] hoặc [▶], để điều chỉnh theo hướng mong muốn. Mỗi lần bạn nhấn nút, ảnh được xoay 90°. Nhấn nút [Q] để hoàn tất thiết lập.

Sử dụng menu



1 Chọn [Xoay ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Xoay ảnh] trên tab [▶] (📖22).



2 Xoay ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.
- Ảnh được xoay 90° mỗi lần bạn nhấn nút [Q].
- Để quay lại màn hình menu, nhấn nút [MENU].



- Không thể thực hiện xoay khi [Xoay hình] được đặt thành [Tắt] (📖64).

Tắt xoay ảnh tự động

Thực hiện theo các bước sau để tắt chế độ xoay ảnh tự động dựa theo hướng máy ảnh hiện tại.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Xoay hình] trên tab [▶], rồi chọn [Tắt] (📖22).



- Không thể xoay ảnh (📖64) khi bạn đặt [Xoay hình] thành [Tắt]. Ngoài ra, ảnh đã được xoay sẽ hiển thị theo hướng ban đầu.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉnh sửa ảnh

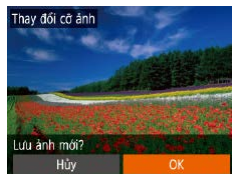
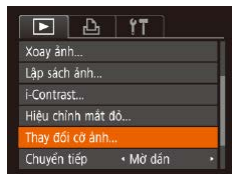


- Chỉ có thể chỉnh sửa ảnh (📖 65 – 66) khi thẻ nhớ đủ dung lượng trống.

Ảnh

Thay đổi cỡ ảnh

Lưu bản sao ảnh với độ phân giải ảnh thấp hơn.



1 Chọn [Thay đổi cỡ ảnh].

- Nhấn nút [MENU] và chọn [Thay đổi cỡ ảnh] trên tab [📷] (📖 22).

2 Chọn một ảnh.

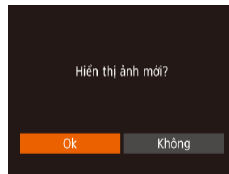
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📷].

3 Chọn cỡ ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn kích cỡ, rồi nhấn nút [📷].
- Thông báo [Lưu ảnh mới?] hiển thị.

4 Lưu ảnh mới.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [📷].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.



- Không thể chỉnh sửa ảnh chụp ở thiết lập độ phân giải [S] hoặc [W] (📖 34).



- Không thể thay đổi cỡ ảnh lên độ phân giải cao hơn.

Ảnh

Hiệu chỉnh độ sáng ảnh (i-Contrast)

Các khu vực ảnh quá tối (chẳng hạn như khuôn mặt hoặc hậu cảnh) có thể được phát hiện và điều chỉnh tự động đến độ sáng tối ưu. Độ tương phản tổng thể của ảnh không đủ cũng có thể được hiệu chỉnh tự động để làm cho chủ thể nổi bật hơn. Chọn một trong bốn mức hiệu chỉnh, rồi lưu ảnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [i-Contrast].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [i-Contrast] trên tab [📷] (📖 22).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [📷].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Chọn tùy chọn.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Thực hiện theo các bước 4 – 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖65).



- Đối với một số ảnh, hiệu chỉnh có thể không chính xác hoặc có thể khiến ảnh xuất hiện nhiễu hạt.
- Ảnh có thể trông nhiễu hạt sau khi chỉnh sửa nhiều lần bằng chức năng này.

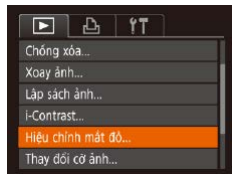


- Nếu cài đặt [Tự động] không tạo được kết quả mong muốn, thử hiệu chỉnh ảnh bằng [Thấp], [Trung bình] hoặc [Cao].

Ảnh

Hiệu chỉnh mắt đỏ

Tự động hiệu chỉnh ảnh bị đỏ mắt. Bạn có thể lưu ảnh được hiệu chỉnh thành tập tin riêng.



1 Chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ].

- Nhấn nút [MENU], rồi chọn [Hiệu chỉnh mắt đỏ] trên tab [▶] (📖22).

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh.



- Một số ảnh có thể không được hiệu chỉnh chính xác.
- Để ghi chồng ảnh đã hiệu chỉnh lên ảnh gốc, chọn [Ghi chồng lên] ở bước 4. Trong trường hợp này, ảnh gốc sẽ bị xóa.
- Không thể ghi chồng lên ảnh được cài đặt chống xóa.

3 Hiệu chỉnh ảnh.

- Nhấn nút [OK].
- Mắt đỏ mà máy ảnh phát hiện đã được hiệu chỉnh và khung sẽ hiển thị xung quanh khu vực ảnh được hiệu chỉnh.
- Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh khi cần. Thực hiện theo các bước trong phần “Phóng to ảnh” (📖58).

4 Lưu thành ảnh mới và xem lại.

- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn [Tập tin mới], rồi nhấn nút [OK].
- Ảnh được lưu thành tập tin mới.
- Thực hiện theo bước 5 trong phần “Thay đổi cỡ ảnh” (📖65).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu thiết lập

Tùy chỉnh hoặc điều chỉnh các chức năng cơ bản của máy ảnh để thuận tiện hơn cho bạn

Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh... 68

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh.....	68
Điều chỉnh âm lượng.....	68
Ân gợi ý.....	68
Ngày và giờ.....	69
Giờ quốc tế.....	69
Hẹn giờ thu ống kính.....	69

Sử dụng chế độ tiết kiệm.....	70
Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin.....	70
Độ sáng màn hình.....	71
Ẩn màn hình khởi động.....	71
Định dạng thẻ nhớ.....	71
Đánh số thứ tự tập tin.....	72
Lưu ảnh theo ngày.....	73

Kiểm tra logo chứng nhận.....	73
Ngôn ngữ hiển thị.....	73
Điều chỉnh thiết lập khác.....	73
Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.....	74

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Điều chỉnh chức năng cơ bản của máy ảnh

Chức năng cơ bản của máy ảnh được định cấu hình trên tab [YT] của MENU (📖22). Tùy chỉnh các chức năng thường dùng như mong muốn để thuận tiện hơn khi thao tác.

Tắt tiếng thao tác với máy ảnh

Tắt âm thanh của máy ảnh và phim như sau.



- Chọn [Im lặng], rồi chọn [Bật].



- Bạn cũng có thể tắt tiếng thao tác bằng cách nhấn giữ nút [▼] khi bật máy ảnh.
- Âm thanh của phim (📖55) sẽ không được phát nếu bạn tắt tiếng máy ảnh. Để khôi phục âm thanh trong khi xem phim, nhấn nút [▲]. Điều chỉnh âm lượng bằng các nút [▲][▼] khi cần.

Điều chỉnh âm lượng

Điều chỉnh âm lượng của máy ảnh như sau.



- Chọn [Tiếng], rồi nhấn nút [Fn].
- Chọn một mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh âm lượng.

Ân gợi ý

Gợi ý thường được hiển thị khi chọn các mục FUNC. (📖21). Bạn có thể tắt thông tin này nếu muốn.



- Chọn [Gợi ý], rồi chọn [Tắt].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

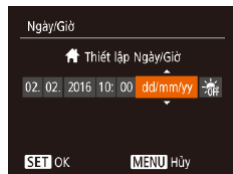
Phụ lục

Chỉ mục



Ngày và giờ

Điều chỉnh ngày và giờ như sau.

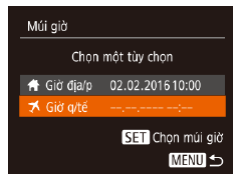


- Chọn [Ngày/Giờ], rồi nhấn nút [⌂].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn mục, rồi nhấn các nút [▲][▼] để điều chỉnh thiết lập.

Giờ quốc tế

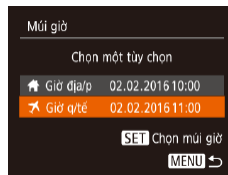
Để đảm bảo ảnh có ngày và giờ địa phương chính xác khi bạn đi du lịch nước ngoài, chỉ cần đăng ký trước điểm đến và chuyển sang múi giờ đó. Tính năng tiện dụng này giúp bạn không cần phải thay đổi thiết lập Ngày/Giờ bằng tay.

Trước khi dùng giờ quốc tế, đảm bảo đặt ngày giờ cũng như múi giờ địa phương, theo hướng dẫn trong phần “Đặt ngày và giờ” (📖13).



1 Chỉ định điểm đến của bạn.

- Chọn [Múi giờ], rồi nhấn nút [⌂].
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [✈ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [⌂].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn điểm đến.
- Để đặt giờ mùa hè (trước 1 giờ), chọn biểu tượng [☀] bằng cách nhấn các nút [▲][▼], rồi chọn [☀] bằng cách nhấn các nút [◀][▶].
- Nhấn nút [⌂].



- Điều chỉnh ngày hoặc giờ khi đang ở chế độ [✈] (📖14) sẽ tự động cập nhật ngày và giờ [🏠 Giờ địa/p] của bạn.

Hẹn giờ thu ống kính

Trong chế độ chụp (📖19), để bảo vệ an toàn, ống kính thường được thu lại trong khoảng một phút sau khi nhấn nút [▶]. Để thu ống kính về ngay lập tức sau khi nhấn nút [▶], đặt thời gian thu lại thành [0 giây].



2 Chuyển sang múi giờ điểm đến.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [✈ Giờ q/tế], rồi nhấn nút [MENU].
- [✈] hiển thị trên màn hình chụp (📖97).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sử dụng chế độ tiết kiệm

Chức năng này cho phép bạn tiết kiệm pin ở chế độ chụp. Khi không dùng máy ảnh, màn hình nhanh chóng tối đi để giảm tiêu thụ pin.



1 Định cấu hình thiết lập.

- Chọn [Chế độ tiết kiệm], rồi chọn [Bật].
- [ECO] hiển thị trên màn hình chụp (📖97).
- Màn hình tối đi khi không dùng máy ảnh trong khoảng hai giây; khoảng mười giây sau khi tối đi, màn hình sẽ tắt. Máy ảnh tắt sau khoảng ba phút không hoạt động.

2 Chụp.

- Để bật màn hình và chuẩn bị chụp khi màn hình tắt nhưng ống kính vẫn ở ngoài, nhấn nửa chừng nút chụp.

Điều chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Điều chỉnh hẹn giờ tắt máy ảnh và màn hình tự động (tương ứng với tự động tắt và tắt hiển thị) khi cần (📖19).



- Chọn [Tiết kiệm pin], rồi nhấn nút [📷].
- Sau khi chọn mục, nhấn các nút [◀] [▶] để điều chỉnh mục đó nếu cần.



- Để tiết kiệm pin, bạn nên chọn [Bật] cho [Tự động tắt] và [1 phút] trở xuống cho [Tắt hiển thị].



- Thiết lập [Tắt hiển thị] được áp dụng ngay cả khi bạn đặt [Tự động tắt] thành [Tắt].
- Chức năng tiết kiệm pin không sử dụng được khi đặt chế độ tiết kiệm (📖70) thành [Bật].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Độ sáng màn hình

Điều chỉnh độ sáng màn hình như sau.



- Chọn [Độ sáng hiển thị], rồi nhấn các nút [◀][▶] để điều chỉnh độ sáng.



- Để có độ sáng tối đa, nhấn giữ nút [▼] ít nhất một giây khi màn hình chụp hiển thị hoặc khi đang ở chế độ hiển thị từng ảnh. (Điều chỉnh sẽ ghi đè thiết lập [Độ sáng hiển thị] trên tab [🔧].) Để khôi phục độ sáng ban đầu, nhấn giữ lại nút [▼] ít nhất một giây hoặc khởi động lại máy ảnh.

Ấn màn hình khởi động

Nếu muốn, bạn có thể tắt hiển thị của màn hình khởi động thường xuất hiện khi bật máy ảnh.

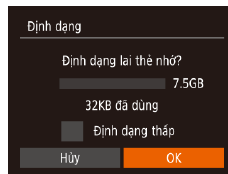


- Chọn [Ảnh khởi động], rồi chọn [Tắt].

Định dạng thẻ nhớ

Trước khi sử dụng thẻ nhớ mới hoặc thẻ nhớ đã định dạng trên thiết bị khác, bạn nên định dạng lại thẻ nhớ với máy ảnh này. Việc định dạng sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.

Trong thẻ Eye-Fi (📖89) có phần mềm riêng. Cài đặt phần mềm trên máy tính trước khi định dạng thẻ Eye-Fi.



1 Truy cập màn hình [Định dạng].

- Chọn [Định dạng], rồi nhấn nút [ⓘ].

2 Chọn [OK].

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Hủy], sau đó nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].

3 Định dạng thẻ nhớ.

- Để tiến hành định dạng, nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [ⓘ].
- Khi hoàn tất định dạng, thông báo [Format thẻ nhớ hoàn thành] hiển thị. Nhấn nút [ⓘ].



- Việc định dạng hoặc xóa dữ liệu trên thẻ nhớ chỉ thay đổi thông tin quản lý tập tin trên thẻ mà không xóa hoàn toàn dữ liệu. Khi chuyển giao hoặc vứt bỏ thẻ nhớ, thực hiện những biện pháp để bảo vệ thông tin cá nhân nếu cần, chẳng hạn như hủy thẻ theo cách vật lý.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

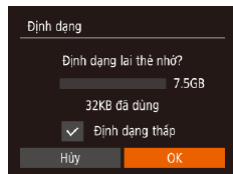




- Tổng dung lượng thẻ nhớ hiển thị trên màn hình định dạng có thể ít hơn dung lượng được ghi trên thẻ.

Định dạng mức độ thấp

Thực hiện định dạng mức độ thấp trong các trường hợp sau: thông báo [Lỗi thẻ nhớ] hiển thị, máy ảnh không hoạt động chính xác, việc đọc/ghi ảnh của thẻ chậm đi, tốc độ chụp liên tục chậm đi hoặc ghi phim bị dừng đột ngột. Việc định dạng mức độ thấp sẽ xóa tất cả dữ liệu trên thẻ nhớ. Trước khi định dạng mức độ thấp, hãy sao chép ảnh trên thẻ nhớ vào máy tính hoặc thực hiện những biện pháp khác để sao lưu ảnh.



- Trên màn hình ở bước 2 “Định dạng thẻ nhớ” (📖71), nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Định dạng thấp], rồi nhấn nút [◀][▶] để chọn tùy chọn này. Biểu tượng [✓] hiển thị.
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Định dạng thẻ nhớ” (📖71) để tiếp tục quá trình định dạng.



- Định dạng mức độ thấp sẽ lâu hơn “Định dạng thẻ nhớ” (📖71), do dữ liệu được xóa khỏi tất cả các khu vực lưu trữ của thẻ nhớ.
- Bạn có thể hủy định dạng mức độ thấp đang thực hiện bằng cách chọn [Dừng]. Trong trường hợp này, tất cả dữ liệu sẽ bị xóa, nhưng thẻ nhớ vẫn có thể sử dụng bình thường.



Đánh số thứ tự tập tin

Ảnh của bạn tự động được đánh số theo thứ tự liên tiếp (0001 – 9999) và được lưu trong các thư mục lưu trữ tối đa với 2.000 ảnh mỗi thư mục. Bạn có thể thay đổi cách đánh số tập tin của máy ảnh.



- Chọn [Số TT tập tin], rồi chọn tùy chọn.

Liên tục	Ảnh được đánh số liên tiếp (cho đến ảnh thứ 9999 được chụp/lưu) ngay cả khi bạn chuyển thẻ nhớ.
Th/lập gốc	Số ảnh được thiết lập lại về 0001 nếu bạn chuyển thẻ nhớ hoặc tạo thư mục mới.



- Nếu cắm thẻ nhớ mới vào, ảnh chụp mới được đánh tiếp theo số sau cùng của ảnh hiện có trên thẻ nhớ không phụ thuộc vào tùy chọn trong thiết lập này. Để bắt đầu lưu ảnh từ 0001, hãy sử dụng thẻ nhớ trống (hoặc được định dạng, 📖71).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu ảnh theo ngày

Thay vì lưu ảnh trong thư mục được tạo theo mỗi tháng, bạn có thể tạo các thư mục theo mỗi ngày để lưu trữ ảnh chụp hôm đó.



- Chọn [Tạo thư mục], rồi chọn [Hàng ngày].
- Ảnh sẽ được lưu trong thư mục tạo theo ngày chụp.

Kiểm tra logo chứng nhận

Một số logo của các yêu cầu chứng nhận mà máy ảnh đáp ứng có thể xem trên màn hình. Các logo chứng nhận khác được in trong hướng dẫn này, trên bao bì máy ảnh hoặc trên thân máy ảnh.



- Chọn [Hiện Logo Chứng Nhận], rồi nhấn nút [OK].

Ngôn ngữ hiển thị

Thay đổi ngôn ngữ hiển thị khi cần.



- Chọn [Ngôn ngữ], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [▲][▼][◀][▶] để chọn ngôn ngữ, rồi nhấn nút [OK].



- Bạn cũng có thể truy cập màn hình [Ngôn ngữ] trong chế độ xem lại bằng cách nhấn giữ nút [OK] rồi lập tức nhấn nút [MENU].

Điều chỉnh thiết lập khác

Các thiết lập sau cũng có thể điều chỉnh trên tab [F.T].

- [Hệ thống Video] (79)
- [FlashAir] (90)
- [Thiết lập Eye-Fi] (89)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

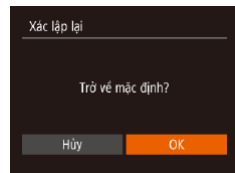
Phụ lục

Chỉ mục



Khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh

Nếu vô tình thay đổi thiết lập, bạn có thể khôi phục thiết lập mặc định của máy ảnh.



1 Truy cập màn hình [Xác lập lại].

- Chọn [Xác lập lại], rồi nhấn nút [⏏].

2 Khôi phục thiết lập mặc định.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⏏].
- Thiết lập mặc định được khôi phục.



- Các chức năng sau không được khôi phục về thiết lập mặc định.
 - Những thiết lập trên tab [📅] [Ngày/Giờ] (📖69), [🕒] [Múi giờ] (📖69), [🗣️] [Ngôn ngữ] (📖73) và [📺] [Hệ thống Video] (📖79)
 - Dữ liệu cân bằng trắng tùy chọn bạn đã ghi lại (📖47)
 - Chế độ chụp (📖37)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ kiện

Sử dụng máy ảnh với nhiều cách hơn cùng các phụ kiện tùy chọn của Canon và phụ kiện tương thích được bán riêng khác

Sơ đồ hệ thống.....	76
Phụ kiện tùy chọn	77
Phụ kiện nguồn	77
Đèn flash.....	77
Phụ kiện khác.....	77
Máy in.....	77
Lưu trữ ảnh và phim.....	78
Sử dụng phụ kiện tùy chọn.....	78
Xem lại trên TV	78

Sử dụng phần mềm	79
Kiểm tra môi trường máy tính	79
Cài đặt phần mềm.....	80
Lưu ảnh vào máy tính	80
In ảnh.....	82
In dễ dàng	82
Định cấu hình thiết lập in.....	83
In cảnh phim.....	85
Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)	86
Thêm ảnh vào sách ảnh.....	88

Sử dụng thẻ Eye-Fi/FlashAir.....	89
Hiển thị trạng thái kết nối	90
Định cấu hình truyền FlashAir.....	90
Kiểm tra thông tin kết nối thẻ Eye-Fi	90
Tắt truyền Eye-Fi.....	91

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

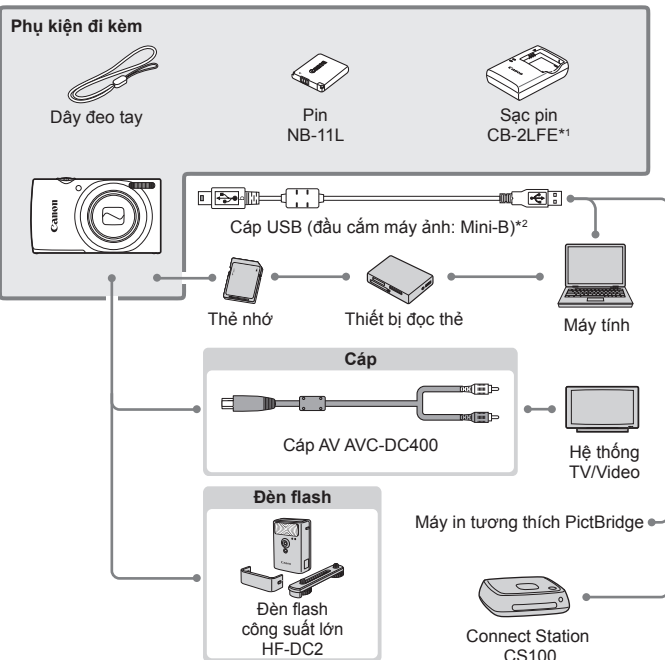
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Sơ đồ hệ thống



*1 Cũng có thể mua riêng.

*2 Cũng có sẵn phụ kiện chính hãng của Canon (Cáp nối IFC-400PCU).

Bạn nên sử dụng các phụ kiện chính hãng của Canon.

Sản phẩm này được thiết kế để đạt hiệu quả tối ưu khi sử dụng với các phụ kiện chính hãng của Canon.

Canon sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng nào đối với sản phẩm và/hoặc tai nạn, chẳng hạn như cháy, v.v... do trục trặc của các phụ kiện không chính hãng Canon (ví dụ như rò rỉ và/hoặc nổ pin). Lưu ý rằng bảo hành không áp dụng đối với sửa chữa do trục trặc của phụ kiện không chính hãng Canon, tuy nhiên bạn có thể yêu cầu sửa chữa và chấp nhận thanh toán chi phí.

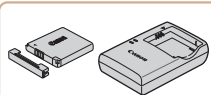
Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Phụ kiện tùy chọn

Các phụ kiện sau của máy ảnh được bán riêng. Lưu ý rằng phụ kiện sẵn có khác nhau theo khu vực và một số phụ kiện có thể không còn trên thị trường.

Phụ kiện nguồn



Pin NB-11LH

- Pin lithium-ion có thể sạc lại

Sạc pin CB-2LFE

- Sạc cho Pin NB-11LH và NB-11L.



- Pin đi kèm nắp tiện lợi có thể gắn theo hai cách khác nhau để bạn nhanh chóng biết được tình trạng pin. Gắn nắp để dấu ▲ có thể nhìn thấy trên pin đã sạc và gắn nắp để dấu ▲ không thể nhìn thấy trên pin chưa sạc.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Pin NB-11L.
- Thiết bị cũng hỗ trợ Sạc pin CB-2LD.



- Có thể sử dụng sạc pin tại những khu vực có nguồn điện xoay chiều 100 – 240 V (50/60 Hz).
- Đối với ổ cắm điện có dạng khác, sử dụng bộ chuyển đổi phích cắm bán sẵn trên thị trường. Tuyệt đối không sử dụng bộ biến áp điện từ được thiết kế cho việc đi du lịch, vì có thể làm hỏng pin.

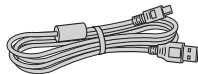
Đèn flash



Đèn flash công suất lớn HF-DC2

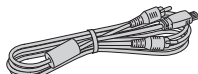
- Có thể sử dụng đèn flash rời khi chủ thể nằm ngoài phạm vi chiếu sáng của đèn flash tích hợp trong máy ảnh.

Phụ kiện khác



Cáp nối IFC-400PCU

- Kết nối máy ảnh với máy tính hoặc máy in.



Cáp AV AVC-DC400

- Kết nối máy ảnh với TV để xem lại trên màn hình TV lớn.

Máy in



Máy in tương thích PictBridge của Canon

- Ngay cả khi không sử dụng máy tính, bạn vẫn có thể in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh trực tiếp với máy in.
Để tìm hiểu chi tiết, liên hệ đại lý Canon gần nhất.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Lưu trữ ảnh và phim



Connect Station CS100

- Phương tiện chia sẻ, dùng để lưu ảnh chụp, xem ảnh trên TV kết nối, in không dây trên máy in tương thích Wi-Fi, chia sẻ ảnh trên internet, v.v...

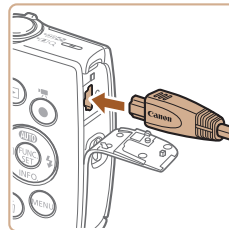
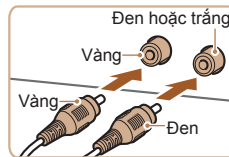
Sử dụng phụ kiện tùy chọn

Xem lại trên TV

Khi kết nối máy ảnh với TV bằng Cáp AV AVC-DC400 (bán riêng), bạn có thể xem ảnh trên màn hình TV lớn thông qua điều khiển máy ảnh. Để tìm hiểu chi tiết về cách kết nối hoặc chuyển đầu vào, tham khảo hướng dẫn sử dụng TV.



- Một số thông tin có thể không hiển thị khi xem ảnh trên TV (98).



1 Đảm bảo máy ảnh và TV đều tắt.

2 Kết nối máy ảnh với TV.

- Trên TV, cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào ngõ vào video như hình minh họa.
- Mở nắp cổng trên máy ảnh và cắm hoàn toàn phích cắm của cáp vào cổng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





3 Bật TV và chuyển sang ngõ vào video.

- Chuyển ngõ vào TV sang ngõ vào mà bạn đã kết nối với cáp ở bước 2.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút  để bật máy ảnh.
- Ảnh trong máy ảnh hiển thị trên TV. (Màn hình máy ảnh không hiển thị thông tin.)
- Khi hoàn tất, tắt máy ảnh và TV trước khi ngắt kết nối cáp.



- Không thể hiệu chỉnh hiển thị trừ khi định dạng ngõ ra video của máy ảnh (NTSC hoặc PAL) phù hợp với định dạng của TV. Để thay đổi định dạng ngõ ra video, nhấn nút **[MENU]** và chọn **[Hệ thống Video]** trên tab **[F1]**. (Đối với Nhật Bản, chọn **[NTSC]**.)

Sử dụng phần mềm

Để sử dụng các tính năng của phần mềm, tải các phần mềm sau từ trang web của Canon và cài đặt vào máy tính.

- CameraWindow
 - Nhập ảnh vào máy tính



- Để xem ảnh và chỉnh sửa ảnh trên máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với ảnh được chụp bởi máy ảnh.

Kiểm tra môi trường máy tính

Để tìm hiểu chi tiết thông tin tương thích phần mềm và các yêu cầu hệ thống (bao gồm hỗ trợ trong các hệ điều hành mới), truy cập trang web của Canon.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Cài đặt phần mềm

Windows 7 và Mac OS X 10.8 được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa.

1 Tải phần mềm.

- Sử dụng máy tính có kết nối internet để truy cập <http://www.canon.com/icpd/>.
- Truy cập trang dành cho quốc gia hoặc khu vực sở tại.
- Tải về phần mềm.

2 Cài đặt tập tin.

- Nhấp vào [Easy Installation] và thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để hoàn tất quá trình cài đặt. Quá trình cài đặt có thể kéo dài trong một khoảng thời gian tùy thuộc vào hiệu suất máy tính và kết nối internet.
- Nhấp vào [Finish] hoặc [Restart] trên màn hình sau khi cài đặt.



- Bạn phải truy cập internet và thanh toán riêng mọi khoản phí tài khoản ISP và phí truy cập.

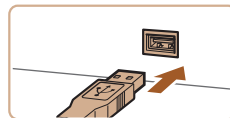
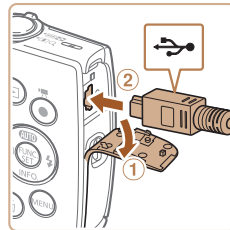


- Để gỡ cài đặt phần mềm, thực hiện theo các bước sau.
 - Với Windows: Chọn menu [Start] ► [All Programs] ► [Canon Utilities], rồi chọn phần mềm muốn gỡ cài đặt.
 - Với Mac OS: Tại thư mục [Canon Utilities] nằm trong [Applications], kéo thư mục của phần mềm muốn gỡ cài đặt vào thùng rác, rồi làm rỗng thùng rác.



Lưu ảnh vào máy tính

Bạn có thể kết nối máy ảnh với máy tính và lưu ảnh vào máy tính thông qua cáp USB (bán riêng; đầu cắm máy ảnh: Mini-B).



1 Kết nối máy ảnh với máy tính.

- Khi máy ảnh đã tắt, mở nắp (①). Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp USB vào cổng máy ảnh theo hướng minh họa (②).
- Cắm phích cắm lớn hơn của cáp USB vào cổng USB của máy tính. Để tìm hiểu chi tiết về kết nối USB trên máy tính, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy tính.

2 Bật máy ảnh để truy cập CameraWindow.

- Nhấn nút để bật máy ảnh.
- Mac OS: CameraWindow hiển thị khi thiết lập kết nối giữa máy ảnh và máy tính.
- Windows: Thực hiện theo các bước được giới thiệu bên dưới.
- Trên màn hình hiển thị, nhấp vào liên kết thay đổi chương trình của .

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

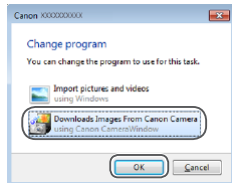
Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục





- Chọn [Downloads Images From Canon Camera] rồi nhấn vào [OK].

- Nhấp đúp vào [📁].

3 Lưu ảnh vào máy tính.

- Nhấp vào [Import Images from Camera], rồi nhấn vào [Import Untransferred Images].
- Ảnh được lưu vào thư mục Pictures trên máy tính trong các thư mục riêng biệt được đặt tên theo ngày.
- Sau khi ảnh được lưu, đóng CameraWindow, nhấn nút [▶] để tắt máy ảnh và rút cáp ra.
- Để xem ảnh lưu vào máy tính, sử dụng phần mềm đã cài đặt hoặc phần mềm thông dụng sẵn có tương thích với ảnh được chụp bởi máy ảnh.



- Windows 7: Nếu màn hình ở bước 2 không hiển thị, nhấp vào biểu tượng [📷] trên thanh tác vụ.
- Mac OS: Nếu CameraWindow không hiển thị sau bước 2, nhấp vào biểu tượng [CameraWindow] trong Dock.
- Mặc dù bạn có thể lưu ảnh vào máy tính bằng cách kết nối máy ảnh với máy tính mà không cần sử dụng phần mềm, nhưng sẽ có các hạn chế sau.
 - Có thể mất vài phút từ khi bạn kết nối máy ảnh với máy tính cho đến khi máy tính truy cập được ảnh.
 - Ảnh chụp theo hướng dọc có thể được lưu theo hướng ngang.
 - Ảnh lưu vào máy tính có thể bị hủy thiết lập chống xóa.
 - Một số vấn đề có thể xảy ra khi lưu ảnh hoặc thông tin ảnh, tùy thuộc vào phiên bản hệ điều hành, phần mềm đang sử dụng hoặc kích thước tập tin ảnh.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



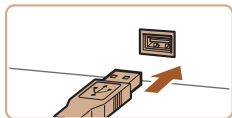
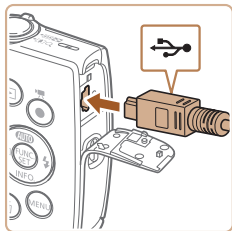
In ảnh

Bạn có thể dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in. Bạn có thể thực hiện các thao tác trên máy ảnh, chẳng hạn như chỉ định ảnh để in theo đợt, đặt lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh, chuẩn bị ảnh in hoặc đặt lệnh in cho sách ảnh.

Máy in ảnh Canon sê-ri SELPHY CP nhỏ gọn được sử dụng ở đây nhằm mục đích minh họa. Màn hình hiển thị và chức năng sẵn có khác nhau theo máy in. Ngoài ra, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in để tìm hiểu thêm thông tin.

In dễ dàng

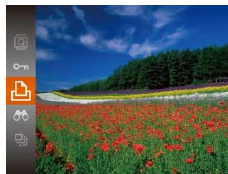
Dễ dàng in ảnh bằng cách kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge (bán riêng) bằng cáp USB.



1 Đảm bảo tắt máy ảnh và máy in.

2 Kết nối máy ảnh với máy in.

- Mở nắp đầu cực. Cắm hoàn toàn phích cắm nhỏ hơn của cáp vào cổng máy ảnh như hình minh họa.
- Kết nối phích cắm to hơn của cáp với máy in. Để tìm hiểu chi tiết khác về kết nối, tham khảo hướng dẫn sử dụng máy in.



- Để tìm hiểu về máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng), tham khảo phần "Máy in" (77).

3 Bật máy in.

4 Bật máy ảnh.

- Nhấn nút để bật máy ảnh.

5 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút để chọn ảnh.

6 Truy cập màn hình in.

- Nhấn nút , chọn , rồi nhấn lại nút .

7 In ảnh.

- Nhấn các nút để chọn [In], rồi nhấn nút .
- Quá trình in bắt đầu.
- Để in các ảnh khác, lặp lại các quy trình bên trên bắt đầu từ bước 5 sau khi in xong.
- Khi hoàn tất in, tắt máy ảnh và máy in, ngắt kết nối cáp.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Định cấu hình thiết lập in



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖82) để truy cập màn hình ở bên trái.

2 Định cấu hình thiết lập.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục, rồi nhấn các nút [◀][▶] để chọn tùy chọn.

	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Ngày	In ảnh có thêm ngày tháng.
	Số tập tin	In ảnh có thêm số tập tin.
	Cả hai	In ảnh có thêm cả ngày tháng và số tập tin.
	Tất	–
	Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
	Tắt	–
	Bật	Sử dụng thông tin từ thời gian chụp để in trong thiết lập tối ưu.
	Mắt đỏ 1	Hiệu chỉnh mắt đỏ.
	Số bản sao	Chọn số lượng bản sao để in.
Cắt ảnh	–	Chỉ định khu vực hình ảnh bạn muốn in (📖83).
Chọn loại giấy	–	Chỉ định cỡ giấy, bố cục và các chi tiết khác (📖84).

Cắt ảnh trước khi in

Bằng cách cắt ảnh trước khi in, bạn có thể in khu vực ảnh mong muốn thay vì cả bức ảnh.



1 Chọn [Cắt ảnh].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (📖83) để truy cập màn hình in, chọn [Cắt ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Khung cắt ảnh hiển thị cho biết khu vực ảnh sẽ in.

2 Điều chỉnh khung cắt ảnh nếu cần.

- Để thay đổi cỡ khung, di chuyển cần gạt zoom.
- Để di chuyển khung, nhấn các nút [▲][▼][◀][▶].
- Để xoay khung, nhấn nút [⌂].
- Nhấn nút [MENU], nhấn các nút [▲][▼] để chọn [OK], rồi nhấn nút [⌂].

3 In ảnh.

- Thực hiện theo bước 7 trong phần “In dễ dàng” (📖82) để in.



- Đối với một số tỷ lệ khung ảnh hoặc khi cỡ ảnh quá nhỏ, có thể không thực hiện được cắt ảnh.
- Thông tin ngày có thể không được in chính xác nếu bạn cắt những ảnh được chụp với lựa chọn [Nhấn Ngày 📅].

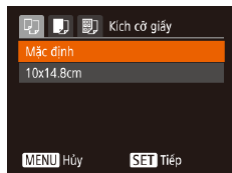


Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in



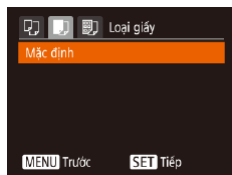
1 Chọn [Chọn loại giấy].

- Sau khi thực hiện theo bước 1 trong phần “Định cấu hình thiết lập in” (83) để truy cập màn hình in, chọn [Chọn loại giấy] rồi nhấn nút [OK].



2 Chọn cỡ giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



3 Chọn loại giấy.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn, rồi nhấn nút [OK].



4 Chọn bố cục.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn tùy chọn.
- Khi chọn [N ảnh/tờ], nhấn các nút [◀][▶] để chỉ định số lượng ảnh trên mỗi tờ.
- Nhấn nút [OK].

5 In ảnh.

Tùy chọn bố cục sẵn có

Mặc định	Phù hợp với thiết lập máy in hiện hành.
Có viền	In có khoảng trống xung quanh ảnh.
Không viền	In không viền, in hết lề.
N ảnh/tờ	Chọn số lượng ảnh để in trên mỗi tờ.
In ảnh ID	In ảnh thẻ. Chỉ có thể sử dụng cho những ảnh có thiết lập độ phân giải là L.
Cỡ cố định	Chọn kích thước bản in. Chọn từ các bản in 3,5 x 5 in., bưu thiếp hoặc khổ rộng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



In ảnh ID



1 Chọn [In ảnh ID].

- Thực hiện theo các bước 1 – 4 trong phần “Chọn cỡ giấy và bố cục trước khi in” (📖84), chọn [In ảnh ID] rồi nhấn nút [F1].

2 Chọn độ dài của bề dài và bề ngắn.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn mục. Chọn độ dài bằng cách nhấn các nút [◀][▶], rồi nhấn nút [F1].

3 Chọn khu vực in.

- Thực hiện theo bước 2 trong phần “Cắt ảnh trước khi in” (📖83) để chọn khu vực in.

4 In ảnh.

In cảnh phim



1 Truy cập màn hình in.

- Thực hiện theo các bước 1 – 6 trong phần “In dễ dàng” (📖82) để chọn phim. Màn hình ở bên trái hiển thị.

2 Chọn phương pháp in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [🖨️], rồi nhấn nút [◀][▶] để chọn phương pháp in.

3 In ảnh.

Tùy chọn in phim

Đơn	In cảnh hiện tại thành ảnh.
Chuỗi	In một chuỗi cảnh trong khoảng thời gian nhất định trên một tờ giấy. Bạn cũng có thể in số thư mục, số ảnh và quãng thời gian đã phát bằng cách đặt [Chú thích] thành [Bật].



- Để hủy in, nhấn nút [F1], chọn [OK], rồi nhấn lại nút [F1].
- Sau khi hiển thị cảnh để in như mô tả ở các bước 2 – 5 trong phần “Xem” (📖55), bạn cũng có thể truy cập màn hình ở bước 1 bằng cách nhấn các nút [◀][▶] để chọn [🖨️] trong bảng điều khiển phim rồi nhấn nút [F1].

Thêm ảnh vào danh sách in (DPOF)

In theo đợt (📖88) và lệnh in cho dịch vụ rửa ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh. Có thể chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và định cấu hình thiết lập có liên quan, chẳng hạn như số lượng bản sao. Thông tin in đặt theo cách này sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn DPOF (Định dạng lệnh in kỹ thuật số).

Định cấu hình thiết lập in

Chỉ định định dạng in, nếu cần thêm ngày tháng hoặc số tập tin và các thiết lập khác như sau. Các thiết lập này áp dụng cho tất cả ảnh trong danh sách in.



- Nhấn nút **[MENU]**, rồi chọn **[Thiết lập in]** trên tab **[P]**. Chọn và định cấu hình mục mong muốn (📖22).

Kiểu in	Tiêu chuẩn	Một ảnh được in trên mỗi tờ.
	Bảng kê	Phiên bản nhỏ của nhiều ảnh được in trên mỗi tờ.
	Cả hai	Cả định dạng tiêu chuẩn và định dạng bảng kê đều được in.
Ngày	Bật	Ảnh được in có ngày chụp.
	Tắt	—
Số tập tin	Bật	Ảnh được in có số tập tin.
	Tắt	—
Xóa d.liệu DPOF	Bật	Tất cả thiết lập danh sách in ảnh được xóa sau khi in.
	Tắt	—



- Trong một số trường hợp, không phải tất cả các thiết lập DPOF đều có thể được áp dụng khi in bằng máy in hay dịch vụ rửa ảnh.
- **[!]** có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.
- Đặt **[Ngày tháng]** thành **[Bật]** có thể khiến một số máy in in ngày tháng hai lần.



- Chỉ định **[Bảng kê]** không cho phép bạn đặt **[Ngày]** và **[Số tập tin]** thành **[Bật]** cùng một lúc.
- In dạng bảng kê không thể sử dụng trên một số máy in tương thích PictBridge của Canon (bán riêng).
- Ngày được in theo định dạng thiết lập trong **[Ngày/Giờ]** trên tab **[P]** (📖13).



Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Chon Ảnh & Số lg].

- Nhấn nút [MENU], chọn [Chon Ảnh & Số lg] trên tab [D], rồi nhấn nút [OK].

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [OK].
- Chỉ định số lượng bản in.
- Nếu bạn chỉ định in dạng bảng kê cho ảnh, ảnh sẽ được gắn biểu tượng [✓]. Để hủy in dạng bảng kê cho ảnh, nhấn lại nút [OK]. [✓] sẽ thời hiện thị.

3 Chỉ định số lượng bản in.

- Nhấn các nút [▲][▼] để chỉ định số lượng bản in (tối đa 99).
- Để thiết lập in cho các ảnh khác và chỉ định số lượng bản in, lặp lại các bước 2 – 3.
- Số lượng bản in không thể chỉ định cho in dạng bảng kê. Bạn chỉ có thể chọn ảnh để in theo hướng dẫn ở bước 2.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.



Thiết lập in cho một loạt ảnh



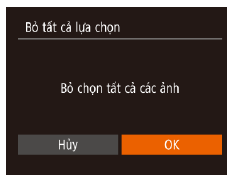
- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (87), chọn [Chon Phạm vi] rồi nhấn nút [OK].
- Thực hiện theo các bước 2 – 3 trong phần “Chon phạm vi” (60) để chỉ định ảnh.
- Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [Thứ tự], rồi nhấn nút [OK].

Thiết lập in cho tất cả ảnh



- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (87), chọn [Chon tất cả ảnh] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Xóa tất cả ảnh khỏi danh sách in

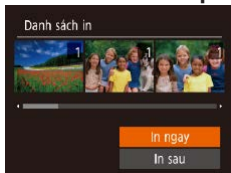


- Thực hiện theo bước 1 trong phần “Thiết lập in cho ảnh riêng lẻ” (87), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [OK].

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



In hình ảnh được cho vào danh sách in (DPOF)

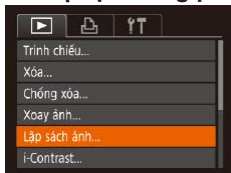


- Khi thêm ảnh vào danh sách in (📖 86 – 87), màn hình ở bên trái sẽ hiển thị sau khi bạn kết nối máy ảnh với máy in tương thích PictBridge. Nhấn các nút [▲][▼] để chọn [In ngay], rồi nhấn nút [⏏] để in ảnh trong danh sách in.
- In DPOF mà bạn tạm dừng sẽ được tiếp tục từ ảnh tiếp theo.

Thêm ảnh vào sách ảnh

Sách ảnh có thể được cài đặt trên máy ảnh bằng cách chọn tối đa 998 ảnh trên thẻ nhớ và nhập vào phần mềm trên máy tính. Ảnh được lưu trữ trong thư mục riêng trên máy tính, thuận tiện cho việc đặt mua sách ảnh in trực tuyến hoặc in sách ảnh với máy in.

Chọn phương pháp lựa chọn



- Nhấn nút [MENU], chọn [Lập sách ảnh] trên tab [▶], rồi chọn cách thức chọn ảnh.



- [!] có thể hiển thị trên máy ảnh để cảnh báo rằng thẻ nhớ có thiết lập in đã được định cấu hình trên máy ảnh khác. Thay đổi thiết lập in bằng máy ảnh này có thể ghi chồng lên tất cả thiết lập trước đó.

Thêm ảnh riêng lẻ



1 Chọn [Chọn].

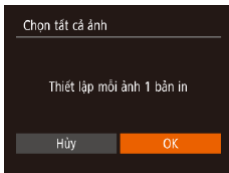
- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖 88), chọn [Chọn] rồi nhấn nút [⏏].

2 Chọn một ảnh.

- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn ảnh, rồi nhấn nút [⏏].
- [✓] sẽ hiển thị.
- Để xóa ảnh khỏi sách ảnh, nhấn lại nút [⏏]. [✓] sẽ thôi hiển thị.
- Lặp lại quy trình này để chỉ định các ảnh khác.
- Khi hoàn tất, nhấn nút [MENU] để quay lại màn hình menu.

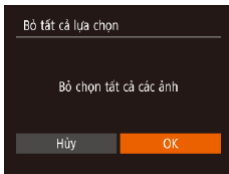


Thêm tất cả ảnh vào sách ảnh



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖88), chọn [Chọn tất cả ảnh] rồi nhấn nút [🖨️].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🖨️].

Xóa tất cả ảnh khỏi sách ảnh



- Thực hiện theo quy trình trong phần “Chọn phương pháp lựa chọn” (📖88), chọn [Bỏ tất cả lựa chọn] rồi nhấn nút [🖨️].
- Nhấn các nút [◀][▶] để chọn [OK], rồi nhấn nút [🖨️].

Sử dụng thẻ Eye-Fi/FlashAir

Trước khi sử dụng thẻ Eye-Fi/FlashAir, đảm bảo thẻ được phép sử dụng ở khu vực sở tại.

Bạn có thể gửi ảnh từ máy ảnh đến smartphone, máy tính bảng hoặc máy tính tương thích Wi-Fi bằng cách lắp thẻ FlashAir vào máy ảnh. Lắp thẻ Eye-Fi đã xử lý vào cho phép máy ảnh tự động truyền ảnh không dây tới máy tính hoặc tải lên trang web chia sẻ ảnh.

Ảnh được truyền bằng thẻ Eye-Fi/FlashAir. Tham khảo hướng dẫn sử dụng thẻ hoặc liên hệ với nhà sản xuất để tìm hiểu về cách chuẩn bị và sử dụng thẻ hoặc giải quyết các vấn đề về truyền ảnh.



- Khi sử dụng thẻ Eye-Fi/FlashAir, cần chú ý những điều sau.
 - Thẻ có thể tiếp tục truyền sóng vô tuyến ngay cả khi [FlashAir] được đặt thành [Tắt] (📖90) hoặc [Truyền Eye-Fi] được đặt thành [Bỏ] (📖91). Tháo thẻ trước khi vào bệnh viện, lên máy bay hay các khu vực cấm phát sóng điện từ khác.
 - Khi xử lý các vấn đề liên quan tới truyền ảnh, kiểm tra thiết lập của thẻ và máy tính. Để tìm hiểu chi tiết, tham khảo hướng dẫn sử dụng thẻ.
 - Mạng kết nối kém có thể khiến thời gian truyền ảnh bị kéo dài hoặc gián đoạn.
 - Thẻ có thể bị nóng do thực hiện các chức năng truyền.
 - Pin sẽ tiêu hao nhanh hơn so với sử dụng bình thường.
 - Hoạt động của máy ảnh có thể bị chậm. Để giải quyết vấn đề này, thử đặt [Truyền Eye-Fi] thành [Tắt].

Hiện thị trạng thái kết nối

Bạn có thể kiểm tra trạng thái kết nối trên màn hình chụp (trong chế độ hiển thị thông tin thông thường) hoặc trên màn hình xem lại (trong chế độ hiển thị thông tin đơn giản).

Với thẻ FlashAir lắp trong máy ảnh

 Bật*1	 Tắt
 Đang khởi động	 Đang tắt máy
 Lỗi điều khiển truyền*2	

*1 Máy ảnh sẽ tắt Tiết kiệm pin khi thẻ đang bật.

*2 Khởi động lại máy ảnh. Biểu tượng này hiển thị nhiều lần biểu thị thẻ có vấn đề.

Với thẻ Eye-Fi lắp trong máy ảnh

 (Xám)	Không kết nối	 Gián đoạn
 (Nhấp nháy trắng)	Đang kết nối	 Không giao tiếp
 (Trắng)	Đã kết nối	 Lỗi tiếp nhận thông tin thẻ Eye-Fi*2
 (Động)	Đang truyền*1	

*1 Tính năng tiết kiệm pin ( 19) trên máy ảnh sẽ tắt tạm thời trong khi truyền ảnh.

*2 Khởi động lại máy ảnh. Biểu tượng này hiển thị nhiều lần biểu thị thẻ có vấn đề.

Ảnh đã truyền được biểu thị bằng biểu tượng .

Định cấu hình truyền FlashAir

Bật truyền tín hiệu với thẻ FlashAir.



- Nhấn nút [MENU], chọn [FlashAir] trên tab [F1], rồi nhấn nút [OK].
- Nhấn các nút [◀] [▶] để chọn [Bật], rồi nhấn nút [OK].



- [FlashAir] chỉ hiển thị khi lắp thẻ FlashAir trong máy ảnh.

Kiểm tra thông tin kết nối thẻ Eye-Fi

Kiểm tra SSID điểm truy cập mà thẻ Eye-Fi sử dụng hoặc trạng thái kết nối nếu cần.



- Nhấn nút [MENU], chọn [Thiết lập Eye-Fi] trên tab [F1], rồi nhấn nút [OK].
- Chọn [Thông tin kết nối], rồi nhấn nút [OK].
- Màn hình thông tin kết nối sẽ hiển thị.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

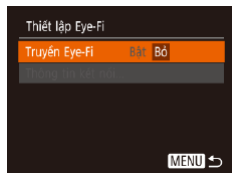
Phụ lục

Chỉ mục



Tắt truyền Eye-Fi

Định cấu hình thiết lập như quy trình dưới đây để tắt truyền Eye-Fi bằng thẻ nếu cần.



- Nhấn nút **[MENU]**, chọn [Thiết lập Eye-Fi] trên tab **[Y1]**, rồi nhấn nút **[OK]**.
- Chọn [Truyền Eye-Fi], rồi chọn [Tắt].



- Cài đặt [Thiết lập Eye-Fi] sẽ không hiển thị trừ khi thẻ Eye-Fi có trong máy ảnh và mẫu chống ghi của thẻ ở vị trí mở khóa. Vì vậy, bạn không thể thay đổi thiết lập cho thẻ Eye-Fi trên máy ảnh nếu mẫu chống ghi đặt ở vị trí khóa.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Phụ lục

Thông tin hữu ích khi sử dụng máy ảnh

Giải quyết các vấn đề trực trặc	93
Thông báo trên màn hình	95
Thông tin trên màn hình	97
Chụp (Hiển thị thông tin).....	97
Xem lại (Hiển thị thông tin chi tiết).....	98

Bảng chức năng và menu	99
Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp.....	99
Menu FUNC.....	100
📷 Tab chụp.....	102
🔧 Tab thiết lập.....	104
▶ Tab xem lại.....	104
🖨 Tab in.....	104
Menu FUNC. trong chế độ xem lại.....	104

Những điều cần chú ý khi thao tác	105
Thông số kỹ thuật	106

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Giải quyết các vấn đề trực trực

Nếu phát hiện máy ảnh có trục trặc, trước tiên kiểm tra những điều sau. Nếu vẫn chưa giải quyết được, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Nguồn

Máy ảnh không phản ứng khi nhấn nút nguồn.

- Xác nhận rằng đã sạc pin (📖11).
- Xác nhận rằng pin được lắp vào đúng hướng (📖12).
- Xác nhận rằng nắp thẻ nhớ/pin được đóng hoàn toàn (📖12).
- Các cực của pin bị bẩn làm giảm hiệu suất của pin. Thử làm sạch cực pin với miếng vải bông rồi lắp pin lại vài lần.

Dung lượng pin nhanh hết.

- Hiệu suất của pin giảm ở nhiệt độ thấp. Thử làm ấm pin, ví dụ đặt pin vào túi, đảm bảo rằng các cực không tiếp xúc với bất kỳ vật kim loại nào.
- Nếu các biện pháp này không có hiệu quả và dung lượng pin vẫn nhanh hết sau khi sạc, nguyên nhân là do tuổi thọ của pin đã hết. Hãy mua pin mới.

Ống kính không thu lại.

- Không mở nắp thẻ nhớ/pin khi máy ảnh đang bật. Đóng nắp, bật máy ảnh rồi tắt máy lại (📖12).

Pin bị phồng.

- Phồng pin là hiện tượng bình thường và không có vấn đề gì về an toàn. Tuy nhiên, nếu pin không thể lắp vừa máy do bị phồng, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Hiện thị trên TV

Ảnh trong máy ảnh trông bị méo hoặc không hiển thị được trên TV (📖79).

Chụp

Không thể chụp.

- Trong chế độ xem lại (📖54), nhấn nửa chừng nút chụp (📖20).

Hiện thị lạ trên màn hình trong ánh sáng yếu (📖20).

Hiện thị lạ trên màn hình khi chụp.

Lưu ý rằng các vấn đề hiển thị sau sẽ không ghi trong ảnh nhưng lại có ghi trong phim.

- Màn hình có thể bị tối dưới ánh sáng chói.
- Màn hình có thể nhấp nháy trong điều kiện chiếu sáng bằng đèn huỳnh quang hoặc đèn LED.
- Màn hình máy ảnh có thể xuất hiện dải màu tím nhạt nếu có nguồn sáng chói xuất hiện trong bố cục ảnh.

Không có nhãn ngày được thêm vào ảnh.

- Định cấu hình thiết lập [Nhãn Ngày] (📖13). Lưu ý rằng nhãn ngày không tự động thêm vào ảnh, trừ khi bạn đã định cấu hình thiết lập [Ngày/Giờ] (📖33).
- Bạn không thể thêm nhãn ngày (📖103) đối với những chế độ chụp không thể định cấu hình [Nhãn Ngày] (📖33).

[📖] nháy sáng trên màn hình khi nhấn nút chụp và không thể chụp (📖27).

[📖] hiển thị khi nhấn nửa chừng nút chụp (📖27).

- Đặt chế độ flash thành [📖] (📖51).
- Tăng tốc độ ISO (📖45).
- Gắn máy ảnh lên chân máy hoặc thực hiện các biện pháp khác để giữ vững máy.

Ảnh bị mất nét.

- Nhấn nửa chừng nút chụp để lấy nét chủ thể trước khi nhấn hoàn toàn nút chụp xuống để chụp (📖20).
- Đảm bảo chủ thể nằm trong phạm vi lấy nét (📖107).
- Đặt [Chọn đèn] thành [Bật] (📖35).
- Xác nhận đã tắt những chức năng không cần thiết như chụp cận cảnh.
- Thử chụp với khóa lấy nét (📖49).

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Không hiển thị khung lấy nét và máy ảnh không lấy nét khi nhấn nửa chừng nút chụp.

- Để hiển thị khung lấy nét và máy ảnh lấy nét chính xác, trước khi bạn nhấn nửa chừng nút chụp, hãy bố cục ảnh với khu vực có độ tương phản cao trên chủ thể làm trung tâm. Hoặc nhấn nửa chừng nút chụp nhiều lần.

Chủ thể trong ảnh trông quá tối.

- Đặt chế độ flash thành [F] (📖51).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖44).
- Điều chỉnh độ tương phản bằng cách sử dụng i-Contrast (📖46, 65).
- Sử dụng đo sáng điểm (📖45).

Chủ thể trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Đặt chế độ flash thành [F] (📖32).
- Điều chỉnh độ sáng bằng cách sử dụng bù trừ phơi sáng (📖44).
- Sử dụng đo sáng điểm (📖45).
- Giảm độ chiếu sáng trên chủ thể.

Ảnh trông quá tối mặc dù đèn flash có đánh sáng (📖27).

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖106).
- Tăng tốc độ ISO (📖45).

Chủ thể trong ảnh chụp với đèn flash trông quá sáng, khu vực sáng sẽ bị lóa do phơi sáng quá lâu.

- Chụp trong phạm vi đèn flash (📖106).
- Đặt chế độ flash thành [F] (📖32).

Đốm trắng xuất hiện trong ảnh chụp với đèn flash.

- Đây là do ánh sáng của đèn flash phản chiếu bụi hoặc các hạt trong không khí.

Ảnh trông nhiều hạt.

- Giảm tốc độ ISO (📖45).
- Tốc độ ISO cao trong một số chế độ chụp có thể gây ra nhiều hạt (📖45).

Chủ thể bị ảnh hưởng bởi hiện tượng mắt đỏ.

- Đặt [Chọn đèn] thành [Bật] (📖35) để bật đèn giảm mắt đỏ (📖4) trong ảnh chụp với flash. Lưu ý rằng chưa thể chụp ngay khi bật đèn giảm mắt đỏ (trong khoảng một giây), do đèn đang xử lý hiện tượng mắt đỏ. Để có kết quả tốt nhất, các chủ thể nên nhìn vào đèn giảm mắt đỏ. Ngoài ra, hãy thử tăng độ chiếu sáng với cảnh trong nhà và chụp ở phạm vi gần hơn.
- Chỉnh sửa ảnh bằng hiệu chỉnh mắt đỏ (📖66).

Ghi thẻ nhớ tốn nhiều thời gian hoặc chụp liên tục chậm hơn.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖72).

Thiết lập chụp hoặc thiết lập menu FUNC. không sử dụng được.

- Các mục có thể thiết lập khác nhau theo chế độ chụp. Tham khảo thêm “Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp”, “Menu FUNC.” và “Tab chụp” (📖99 – 103).

Quay phim

Thời gian đã quay hiển thị không chính xác hoặc việc ghi bị gián đoạn.

- Sử dụng máy ảnh để định dạng thẻ nhớ hoặc chuyển sang thẻ hỗ trợ ghi tốc độ cao. Lưu ý rằng ngay cả khi thời gian đã quay hiển thị không chính xác, thời lượng phim trên thẻ nhớ vẫn tương ứng với thời gian ghi thực tế (📖71, 108).

[Q] hiển thị và máy tự động dừng quay.

Bộ nhớ đệm bên trong của máy ảnh sẽ đầy khi máy ảnh không thể ghi vào thẻ nhớ đủ nhanh. Hãy thử một trong những biện pháp sau.

- Sử dụng máy ảnh để thực hiện định dạng thẻ nhớ ở mức độ thấp (📖72).
- Giảm chất lượng hình ảnh (📖35).
- Chuyển sang thẻ nhớ hỗ trợ ghi tốc độ cao (📖108).

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Xem lại

Không thể xem lại.

- Không thể xem lại ảnh hoặc phim nếu sử dụng máy tính để đổi tên tập tin hoặc thay đổi cấu trúc thư mục.

Xem lại dừng hoặc âm thanh bị mất.

- Chuyển sang thẻ nhớ mà bạn đã thực hiện định dạng mức độ thấp bằng máy ảnh (📖72).
- Có thể có những gián đoạn ngắn khi xem phim được sao chép sang thẻ nhớ có tốc độ đọc chậm.
- Khi xem phim trên máy tính, phim có thể bị nhảy đoạn và âm thanh có thể bị mất do hiệu suất máy tính kém.

Âm thanh không được phát trong khi xem phim.

- Điều chỉnh âm lượng (📖55) nếu bạn đã bật [Im lặng] (📖68) hoặc âm thanh trong phim quá nhỏ.

Thẻ nhớ

Thẻ nhớ không được nhận dạng.

- Khởi động lại máy ảnh với thẻ nhớ ở bên trong (📖19).

Máy tính

Không thể truyền ảnh vào máy tính.

Khi truyền ảnh sang máy tính qua cáp, hãy thử giảm tốc độ truyền như sau.

- Nhấn nút [▶] để vào chế độ xem lại. Giữ nút [MENU] khi bạn nhấn các nút [▲] và [⏪] cùng lúc. Ở màn hình tiếp theo, nhấn các nút [◀][▶] để chọn [B], rồi nhấn nút [OK].

Thẻ Eye-Fi/FlashAir

Không thể truyền ảnh (📖89).

Thông báo trên màn hình

Nếu hiển thị thông báo lỗi, có thể xử lý như sau.

Chụp hoặc xem lại

Không có thẻ nhớ

- Thẻ nhớ có thể bị cắm sai hướng. Cắm lại thẻ nhớ vào đúng hướng (📖12).

Thẻ nhớ bị khóa

- Mấu chống ghi của thẻ nhớ đặt ở vị trí khóa. Gạt mấu chống ghi đến vị trí mở khóa (📖12).

Không thể ghi lại!

- Chụp mà không có thẻ nhớ trong máy ảnh. Để chụp, cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖12).

Lỗi thẻ nhớ (📖72)

- Nếu thông báo lỗi tương tự vẫn hiển thị ngay cả khi bạn đã định dạng thẻ nhớ được hỗ trợ (📖2) và cắm thẻ nhớ vào đúng hướng (📖12), hãy liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Thẻ không đủ trống

- Thẻ nhớ không đủ dung lượng để chụp (📖24, 36, 43) hoặc chỉnh sửa ảnh (📖65 – 66). Xóa các ảnh không cần thiết (📖62) hoặc cắm thẻ nhớ có đủ dung lượng trống (📖12).

Sạc pin (📖11)

Không có ảnh.

- Thẻ nhớ không chứa bất kỳ ảnh nào có thể hiển thị.

Khoá! (📖59)

Ảnh không nhận/Không thích JPEG/Ảnh quá lớn./Không thể xem MOV/Không thể xem MP4

- Không thể hiển thị ảnh không được hỗ trợ hoặc ảnh lỗi.
- Có thể không hiển thị được ảnh đã đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay ảnh được chụp bằng máy ảnh khác.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Không thể phóng to!/không thể xoay/Không thể chỉnh sửa ảnh/Không thể chỉnh sửa/Ảnh không thể chọn.

- Đối với ảnh được đổi tên hoặc chỉnh sửa trên máy tính, hay được chụp bằng máy ảnh khác, những chức năng sau có thể không sử dụng được. Lưu ý rằng chức năng có gắn dấu sao (*) không sử dụng được cho phim. Phóng to* (📄58), Xoay ảnh* (📄64), Chỉnh sửa* (📄65 – 66), Danh sách in* (📄86) và Lập sách ảnh* (📄88).

Vượt giới hạn lựa chọn

- Hơn 998 ảnh được chọn cho Danh sách in (📄86) hoặc Lập sách ảnh (📄88). Chọn 998 ảnh trở xuống.
- Không thể lưu chính xác thiết lập Danh sách in (📄86) hoặc Lập sách ảnh (📄88). Giảm số lượng ảnh được chọn rồi thử lại.
- Bạn đặt Chồng xóa (📄59), Xóa (📄62), Danh sách in (📄86) hoặc Lập sách ảnh (📄88) cho hơn 500 ảnh.

Lỗi đặt tên!

- Không thể tạo thư mục hoặc không thể ghi ảnh, do đã đạt đến số thư mục cao nhất được hỗ trợ (999) để lưu trữ ảnh trên thẻ và đã đạt đến số ảnh cao nhất được lưu trữ (9999) cho ảnh trong thư mục. Trên tab [📁], thay đổi [Số TT tập tin] thành [Th/lập gốc] (📄72) hoặc định dạng thẻ nhớ (📄71).

Lỗi ống kính

- Có thể xảy ra lỗi này nếu giữ ống kính trong khi di chuyển hoặc khi sử dụng máy ảnh ở những nơi có bụi hoặc cát.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Một lỗi máy ảnh được phát hiện (số lỗi)

- Nếu thông báo lỗi này hiển thị ngay sau khi chụp, ảnh có thể không được lưu. Chuyển sang chế độ xem lại để kiểm tra ảnh.
- Việc thông báo lỗi này thường xuyên xuất hiện có thể biểu thị máy ảnh bị hỏng. Trong trường hợp này, hãy ghi lại số lỗi (Exxx) và liên hệ với Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.

Lỗi File

- Có thể không thực hiện được in chính xác (📄82) đối với các ảnh chụp từ máy ảnh khác hoặc ảnh được chỉnh bằng phần mềm máy tính, ngay cả khi máy ảnh kết nối với máy in.

Lỗi in

- Kiểm tra thiết lập kích cỡ giấy (📄84). Nếu thông báo lỗi này hiển thị khi thiết lập chính xác, khởi động lại máy in và hoàn tất lại thiết lập trên máy ảnh.

Thiết bị hút mực đầy

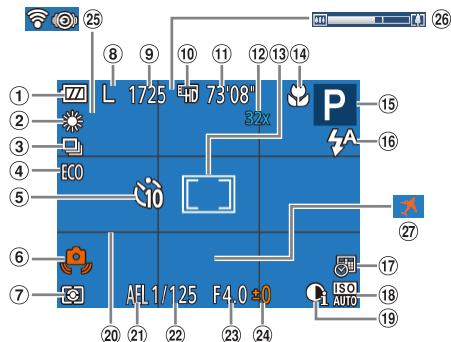
- Liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon để yêu cầu hỗ trợ thay thế thiết bị hút mực.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Thông tin trên màn hình

Chụp (Hiển thị thông tin)



- | | | |
|---------------------------|--------------------------------|--|
| ① Mức pin (📖97) | ⑦ Phương pháp đo sáng (📖45) | ⑪ Thời gian còn lại (📖108) |
| ② Cân bằng trắng (📖46) | ⑧ Thiết lập độ phân giải (📖34) | ⑫ Zoom số (📖29) |
| ③ Kiểu chụp (📖34) | ⑨ Số ảnh có thể ghi (📖108) | ⑬ Khung AF (📖48), Khung đo sáng điểm (📖45) |
| ④ Chế độ tiết kiệm (📖70) | ⑩ Chất lượng phim (📖35) | ⑭ Vùng lấy nét (📖47, 48) |
| ⑤ Hẹn giờ (📖31) | | |
| ⑥ Cảnh báo rung máy (📖27) | | |

- | | | |
|--|------------------------------|--|
| ⑮ Chế độ chụp (📖99), Biểu tượng cảnh (📖28) | ⑲ i-Contrast (📖46) | ⑳ Trạng thái kết nối Eye-Fi/FlashAir (📖90) |
| ⑯ Chế độ flash (📖32, 51) | ㉑ Khóa phơi sáng (📖44) | ㉒ Thanh zoom (📖25) |
| ⑰ Nhấn ngày (📖33) | ㉓ Tốc độ màn trập (📖44) | ㉔ Mùi giờ (📖69) |
| ⑱ Tốc độ ISO (📖45) | ㉕ Giá trị khẩu độ (📖44) | |
| | ㉖ Mức bù trừ phơi sáng (📖44) | |

Mức pin

Biểu tượng hoặc thông báo trên màn hình cho biết mức pin sạc.

Hiện thị	Chi tiết
	Sạc pin đủ
	Đã dùng một phần nhưng vẫn đủ dùng
(Nhấp nháy đỏ)	Gần hết—cần nhanh chóng sạc pin
[Sạc pin]	Đã hết—cần sạc pin ngay lập tức

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

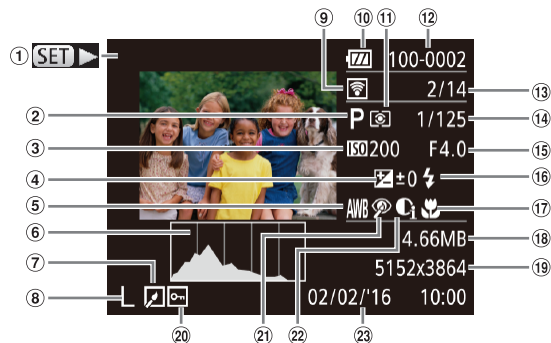
Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Xem lại (Hiện thị thông tin chi tiết)



- | | | |
|--|--|--|
| ① Phim (📖25, 55) | ⑧ Thiết lập độ phân giải (📖34), MOV (phim) | ⑬ Giá trị khẩu độ |
| ② Chế độ chụp (📖99) | ⑨ Truyền qua Eye-Fi (📖90) | ⑭ Flash (📖51) |
| ③ Tốc độ ISO (📖45), Tốc độ xem lại (📖40) | ⑩ Mức pin (📖97) | ⑮ Vùng lấy nét (📖47, 48) |
| ④ Mức bù trừ phơi sáng (📖44) | ⑪ Phương pháp đo sáng (📖45) | ⑯ Kích thước tập tin |
| ⑤ Cân bằng trắng (📖46) | ⑫ Số thư mục - Số tập tin (📖72) | ⑰ Ảnh: Thiết lập độ phân giải (📖108)
Phim: Thời gian xem lại (📖108) |
| ⑥ Biểu đồ (📖56) | ⑬ Số ảnh hiện tại / Tổng số ảnh | ⑱ Chống xóa (📖59) |
| ⑦ Chỉnh sửa ảnh (📖65 – 66) | ⑭ Tốc độ màn trập (ảnh), Chất lượng ảnh / Tốc độ khung hình (phim) (📖35) | |

⑮ Hiệu chỉnh mắt đỏ (📖66)

⑯ i-Contrast (📖46, 65)

⑰ Ngày/giờ chụp (📖13)



- Một số thông tin có thể sẽ không hiển thị khi sử dụng với TV (📖78).

Tóm tắt bảng điều khiển phim trong phần “Xem” (📖55)

⏮	Thoát
▶	Phát
⏪	Chuyển động chậm (Nhấn các nút [⏮][⏭] để điều chỉnh tốc độ phát. Âm thanh không được phát.)
⏮	Tua về trước* (Để tiếp tục tua về trước, nhấn giữ nút [⏮].)
⏮	Cảnh trước (Để tua lại nhanh, nhấn giữ nút [⏮].)
⏭	Cảnh tiếp (Để tua đi nhanh, nhấn giữ nút [⏭].)
⏭	Tua về sau* (Để tiếp tục tua về sau, nhấn giữ nút [⏭].)
📄	Hiện thị khi máy ảnh kết nối với máy in tương thích PictBridge (📖82).

* Hiện thị khung hình khoảng 4 giây trước hoặc sau khung hình hiện tại.



- Để tua về trước hoặc về sau trong lúc xem lại phim, nhấn các nút [⏮][⏭].

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Bảng chức năng và menu

Chức năng khả dụng trong mỗi chế độ chụp

Chức năng		Chế độ chụp														
		AUTO	P	(人像)	(运动)	(连拍)	(夜景)	(微距)	(全景)	(自拍)	(延时)	(HDR)	(全景)	(全景)	(全景)	(全景)
Flash (📖32, 51)	🔦 A	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
	🔦	—	○	—	○	○	—	○	○	○	○	○	○	○	—	○
	🔦*	*1	○	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—	—
	🔦	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
Hiển thị màn hình (📖20)																
		Không hiển thị thông tin	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○
		Hiển thị thông tin	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○

1 Không sử dụng được nhưng trong một số trường hợp có thể chuyển sang [🔦].

○ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. — Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Menu FUNC.

Chức năng		Chế độ chụp														
		AUTO	P	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)	(P)
Đo sáng (45)																
		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Cân bằng trắng (46)																
	AWB	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		-	O	O	-	O	O	-	-	-	-	-	-	-	-	O
Tốc độ ISO (45)																
	AUTO	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-
	100, 200, 400, 800, 1600	-	O	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	O
Bù trừ phơi sáng (44)																
	-	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O	-
Hẹn giờ (31)																
	Off	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	10 2 5	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Thiết lập hẹn giờ (32)																
	Tri hoãn*1	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	Tắm*2	O	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
Vùng lấy nét (47, 48)																
		O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		-	O	O	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	-	O
Kiểu chụp (34)																
		O	O	*3	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O
		O	O	*3	O	-	O	O	O	O	O	O	O	O	O	-

*1 Với các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, không thể đặt thành 0 giây.

*2 Trong các chế độ không thể lựa chọn số ảnh chụp, sẽ được đặt thành một ảnh (không thể chỉnh sửa).

*3 Tùy thuộc vào cảnh, có thể kết hợp các ảnh chụp liên tiếp (38).

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. - Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng		Chế độ chụp														
		AUTO	P													
Độ phân giải ảnh (34)	L	O	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O
	M1M2S	O	O	–	O	O	–	–	–	–	–	–	–	O	O	
	M	–	–	O	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	
	W	O	O	–	O	O	–	–	O	–	–	–	–	O	O	
Chất lượng phim (35)	HD 1080p	O	O	O	O	O	O	O	O	*1	O	O	O	O	O	O

*1 Đồng bộ với thiết lập độ phân giải và được đặt tự động (40).

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



		Chế độ chụp														
		AUTO	P													
Chức năng																
Khung lấy nét ( 48)																
	Lấy nét AiAF	O	O	O	O	O	O	–	–	O	O	O	O	–	O	
	Lấy nét động	–	O	O	O	–	O	–	–	–	O	O	O	–	O	
	Trung tâm	–	O	O	O	–	O	O	–	O	O	O	O	O	O	
Zoom số ( 29, 52)																
	Bật	O	O	–	O	O	–	–	–	–	–	–	–	O	O	
	Tắt	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Điểm zoom ( 50)																
	Bật	–	O	O	O	O	O	–	–	–	O	O	O	–	O	
	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Lấy nét Servo ( 49)																
	Bật	–	O	O	O	–	O	–	–	–	O	O	O	–	–	
	Tắt	*1	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Lấy nét liên tục ( 51)																
	Bật	O	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	–	O	
	Tắt	–	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
Chọn đèn ( 35)																
	Bật	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	–	O	
	Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
i-Contrast ( 46)																
	Tự động	O	O	–	–	–	O	–	–	–	–	–	–	–	–	
	Tắt	–	O	O	O	O	–	O	O	O	O	O	O	O	O	
Xem lại ảnh sau khi chụp ( 53)																
	Th/gian hiển thị	Tắt/Nhanh/2 giây/4 giây/8 giây/Giữ	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
		Tắt	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	
	Th/tin hiển thị	Chi tiết	–	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	O	

*1 [Bật] khi phát hiện chủ thể di chuyển.

O Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. – Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chức năng		Chế độ chụp													
		AUTO	P												
Khung lưới ( 52)															
Bật		–	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Tắt		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Nhấn ngày ( 33)															
Tắt		☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐	☐
Ngày tháng / Ngày & Giờ		☐	☐	–	☐	☐	–	–	–	–	–	–	–	☐	☐

☐ Có thể sử dụng hoặc đặt tự động. ☐ Không thể sử dụng.

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



🔧 Tab thiết lập

Mục	Trang tham chiếu	Mục	Trang tham chiếu
Im lặng	68	Định dạng	71
Tiếng	68	Số TT tập tin	72
Gợi ý	68	Tạo thư mục	73
Ngày/Giờ	69	Hệ thống Video	79
Mùi giờ	69	FlashAir	89
Thu ống kính	69	Thiết lập Eye-Fi	89
Chế độ tiết kiệm	70	Hiện Logo Chứng Nhận	73
Tiết kiệm pin	19, 70	Ngôn ngữ 	14
Độ sáng hiển thị	71	Xác lập lại	74
Ảnh khởi động	71		

📺 Tab xem lại

Mục	Trang tham chiếu	Mục	Trang tham chiếu
Trình chiếu	58	Hiệu chỉnh mắt đỏ	66
Xóa	62	Thay đổi cỡ ảnh	65
Chống xóa	59	Chuyển tiếp	55
Xoay ảnh	64	Xoay hình	64
Lập sách ảnh	88	Tiếp tục lại	55
i-Contrast	65		

🖨️ Tab in

Mục	Trang tham chiếu	Mục	Trang tham chiếu
In	–	Chọn tất cả ảnh	87
Chọn Ảnh & Số lq	87	Bỏ tất cả lựa chọn	87
Chọn Phạm vi	87	Thiết lập in	86

Menu FUNC. trong chế độ xem lại

Mục	Trang tham chiếu	Mục	Trang tham chiếu
Xoay ảnh	64	Xem phim	55
Chống xóa	59	Tìm ảnh	57
In	82	Trình chiếu	58

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Những điều cần chú ý khi thao tác

- Máy ảnh là thiết bị điện tử có độ chính xác cao. Tránh làm rơi máy ảnh hoặc để máy ảnh chịu tác động mạnh.
- Tuyệt đối không để máy ảnh gần nam châm, động cơ hoặc các thiết bị tạo từ trường mạnh khác. Điều này có thể gây trục trặc hoặc xóa dữ liệu ảnh.
- Nếu nước hay bụi bẩn rơi vào máy ảnh hoặc màn hình, dùng vải khô mềm, chẳng hạn như vải lau mắt kính để lau. Không chà mạnh vào máy ảnh và màn hình.
- Tuyệt đối không sử dụng chất tẩy rửa có chứa dung môi hữu cơ để vệ sinh máy ảnh hoặc màn hình.
- Sử dụng bóng thổi bụi để loại bỏ bụi khỏi ống kính. Nếu gặp khó khăn khi vệ sinh máy, vui lòng liên hệ Bộ phận hỗ trợ khách hàng của Canon.
- Để tránh đọng hơi trên máy ảnh do nhiệt độ thay đổi đột ngột (khi máy ảnh được chuyển từ môi trường lạnh sang môi trường ấm), đặt máy ảnh trong túi nhựa kín có nắp kéo và để máy dần dần thích nghi với nhiệt độ trước khi lấy ra khỏi túi.
- Nếu đọng hơi trên máy ảnh, đừng sử dụng máy ảnh ngay lập tức. Tiếp tục sử dụng máy ảnh trong tình trạng này có thể gây hư hỏng máy. Tháo pin và thẻ nhớ. Chỉ tiếp tục sử dụng máy khi hơi ẩm bay hơi hết.
- Cất pin không sử dụng vào túi nhựa hoặc hộp đựng khác. Để duy trì hiệu suất pin nếu bạn không sử dụng pin trong một khoảng thời gian, sạc pin khoảng mỗi năm một lần và sử dụng đến khi hết pin trước khi cất giữ.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thông số kỹ thuật

Máy ảnh

Cảm biến ảnh

Số điểm ảnh hiệu dụng của máy ảnh

(Quá trình xử lý ảnh có thể làm

giảm số điểm ảnh.) Khoảng 20 triệu điểm ảnh

Tổng số điểm ảnh..... Khoảng 20,5 triệu điểm ảnh

Kích cỡ loại 1/2,3

Ống kính

Tiêu cự

(Quy đổi theo phim 35mm)..... 5,0 – 40,0 mm (28 – 224 mm)

Hệ số zoom 8×

Zoom số

Hệ số Khoảng 4×

Hệ số zoom tối đa

(zoom số x zoom quang)..... Khoảng 32×

Tiêu cự

(Đầu tele, quy đổi theo phim 35mm)..... Tương đương khoảng 896 mm

Màn hình

Loại..... Tinh thể lỏng TFT màu

Kích thước..... Loại 2,7

Số điểm ảnh hiệu dụng Khoảng 230.000 điểm

Chụp liên tục (Tuân thủ CIPA)

Tốc độ

(Khác nhau tùy thuộc vào chủ thể,

vị trí zoom và các yếu tố chụp

khác cũng như loại thẻ nhớ.) Chụp liên tục thông thường trong các chế độ Tự động/P: Khoảng 0,8 hình/giây. Chụp liên tục thông thường trong chế độ ánh sáng yếu: Khoảng 2,2 hình/giây.

Flash tích hợp

Phạm vi flash (Đầu góc rộng)..... 50 cm – 3,0 m (1,6 – 9,8 ft.)

Phạm vi flash (Đầu tele) 1,3 – 1,5 m (4,3 – 4,9 ft.)

Tốc độ màn trập

Chế độ tự động (thiết lập tự động) 1 – 1/2000 giây

Phạm vi trong tất cả các chế độ chụp

Tối đa 15 giây

Tối thiểu 1/2000 giây

Tốc độ (đơn vị: giây)..... Chế độ phơi sáng lâu
15, 13, 10, 8, 6, 5, 4, 3.2, 2.5, 2,
1.6, 1.3, 1

Khẩu độ

Chỉ số khẩu độ f 3.2 / 9.0 (W)

6.9 / 20 (T)

AF (Lấy nét tự động)

Khung lấy nét Dò tìm mặt AiAF (số khung lấy nét: tối đa 9 khung), Lấy nét động, Trung tâm

Định dạng tập tin Tuân thủ quy tắc thiết kế cho hệ thống tập tin máy ảnh (DCF), tương thích DPOF (phiên bản 1.1)

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Kiểu dữ liệu (Ảnh)

Định dạng tập tinExif 2.3 (DCF 2.0)
Kiểu tập tin ảnhJPEG

Kiểu dữ liệu (Phim)

Định dạng ghiMOV
HìnhH.264
TiếngLinear PCM (âm thanh mô-nô)

Phụ kiện nguồn

PinNB-11L

Giao tiếp

DâyUSB tốc độ cao (Mini-B)
Ngõ ra tiếng analog (âm thanh mô-nô)
Ngõ ra hình analog (NTSC/PAL)

Môi trường vận hành

Nhiệt độ0 – 40 °C (32 – 104 °F)

Kích thước (tuân thủ CIPA)

(RxCxS)95,2 x 54,3 x 22,1 mm
(3,75 x 2,14 x 0,87 in.)

Trọng lượng (tuân thủ CIPA)

Bao gồm Pin, Thẻ nhớKhoảng 126 g (4,44 oz.)
Riêng thân máyKhoảng 111 g (3,92 oz.)

Số ảnh chụp/Thời lượng quay phim, Thời gian xem lại

Số ảnh chụp (tuân thủ CIPA)	Khoảng 220 ảnh
Số ảnh chụp ở chế độ tiết kiệm	Khoảng 300 ảnh
Thời lượng quay phim (tuân thủ CIPA)*1	Khoảng 55 phút
Thời lượng quay phim (Quay liên tục)*2	Khoảng 1 giờ 50 phút
Thời gian xem lại*3	Khoảng 4 giờ

*1 Tổng thời gian quay liên tục dưới các điều kiện sau:

- Ở chế độ [AUTO], các thiết lập khác được đặt mặc định
- Quay, dừng, zoom, bật và tắt máy ảnh nhiều lần

*2 Tổng thời gian quay liên tục dưới các điều kiện sau:

- Ở chế độ [AUTO], các thiết lập khác được đặt mặc định
- Tự động dừng/tiếp tục lại sau khi thời gian hoặc dung lượng ghi đạt ngưỡng

*3 Thời gian khi xem lại trình chiếu ảnh.

Phạm vi chụp

Chế độ chụp	Vùng lấy nét	Góc rộng tối đa (°)	Chụp xa tối đa (m)
AUTO	—	1 cm (0,4 in.) – vô cực	1,3 m (4,3 ft.) – vô cực
Chế độ khác		5 cm (2,0 in.) – vô cực	1,3 m (4,3 ft.) – vô cực
		1 – 50 cm (0,4 in. – 1,6 ft.)	—
		3,0 m (9,8 ft.) – vô cực	3,0 m (9,8 ft.) – vô cực

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ

Số ảnh chụp trên mỗi thẻ nhớ 16 GB (Số ảnh ước chừng)

L	3017
M1	5925
M2	16755
M	10798
S	80988
W	4015

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và thiết lập máy ảnh.

Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ

Độ phân giải	Thời lượng quay phim trên mỗi thẻ nhớ 16 GB (Ước chừng)	Thời lượng quay trên mỗi clip phim (Ước chừng)
Full HD (1280 x 720)	2 giờ 21 phút 58 giây	29 phút 59 giây
Full VGA (640 x 480)	6 giờ 44 phút 38 giây	1 giờ

- Các giá trị trong bảng dựa trên điều kiện đo lường của Canon và có thể thay đổi tùy thuộc vào chủ thể, thẻ nhớ và thiết lập máy ảnh.
- Thời lượng quay cho từng phim riêng lẻ dựa trên tốc độ thẻ nhớ SD class 10. Quá trình ghi có thể bị dừng lại khi sử dụng thẻ nhớ có tốc độ thấp hơn. Quá trình ghi cũng sẽ tự động dừng khi thẻ nhớ đầy hoặc kích cỡ tập tin đạt 4 GB.

Pin NB-11L

Loại:	Pin lithium-ion có thể sạc lại
Điện áp định mức:	3,6 V DC
Dung lượng định mức:	680 mAh
Số lần có thể sạc:	Khoảng 300 lần
Nhiệt độ vận hành:	0 – 40 °C (32 – 104 °F)

Sạc pin CB-2LFE

Ngõ vào định mức:	100 – 240 V AC (50/60 Hz)
Ngõ ra định mức:	4,2 V DC, 0,41 A
Thời gian sạc:	Khoảng 2 giờ
Nhiệt độ vận hành:	5 – 40 °C (41 – 104 °F)

- Kích thước, trọng lượng và số ảnh có thể chụp dựa trên hướng dẫn đo lường của Camera & Imaging Products Association (CIPA).
- Trong một số điều kiện chụp, số ảnh chụp và thời lượng quay phim có thể ít hơn so với số liệu được đề cập ở trên.
- Số ảnh chụp/thời lượng quay phim khi pin được sạc đầy.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Chỉ mục

A		
Ảnh		
Chống xóa.....	59	
Thời gian hiển thị.....	53	
Xem lại → Xem		
Xóa.....	62	
Ảnh sáng yếu (chế độ chụp).....	37	
Â		
Âm thanh.....	68	
B		
Bù trừ phơi sáng.....	44	
C		
Cáp AV.....	77, 78	
Cắt ảnh.....	83	
Cân bằng trắng (màu).....	46	
Cân bằng trắng tùy chọn.....	47	
Cận cảnh (vùng lấy nét).....	47	
Chân dung (chế độ chụp).....	37	
Chế độ AUTO (chế độ chụp).....	15, 25	
Chế độ tiết kiệm.....	70	
Chỉnh sửa		
Hiệu chỉnh mắt đỏ.....	66	
i-Contrast.....	65	
Thay đổi cỡ ảnh.....	65	
Chống xóa.....	59	
Chụp		
Ngày/giờ chụp → Ngày/giờ		
Thông tin chụp.....	97	
Chụp liên tục.....	34	
Chương trình AE.....	44	
Cổng kết nối.....	78, 82	
D		
Dây đeo.....	2, 11	
Dây đeo tay → Dây đeo		
Digital IS (chế độ chụp).....	38	
DPOF.....	86	
Đ		
Đánh số thứ tự tập tin.....	72	
Đèn.....	35	
Đèn báo.....	23	
Đi du lịch cùng với máy ảnh.....	69	
Độ phân giải ảnh (cỡ ảnh).....	34	
Đơn sắc (chế độ chụp).....	41	
F		
Flash		
Bật.....	51	
Đồng bộ chậm.....	51	
Tắt flash.....	32, 52	
G		
Giải quyết các vấn đề trực trực.....	93	
Giờ quốc tế.....	69	
H		
Hẹn giờ.....	31	
Hẹn giờ 2 giây.....	31	

Hẹn giờ nhận diện (chế độ chụp).....	41
Hiển thị phóng to.....	58
Hiệu chỉnh mắt đỏ.....	66
Hiệu ứng mắt cá (chế độ chụp).....	39
Hiệu ứng máy đồ chơi (chế độ chụp).....	40
Hiệu ứng Poster (chế độ chụp).....	38
Hiệu ứng thu nhỏ (chế độ chụp).....	39

I	
i-Contrast.....	46, 65
In.....	82

K	
Khóa lấy nét.....	49
Khóa phơi sáng.....	44
Khung lấy nét.....	48
Khung lưới.....	52
Kiểu chụp.....	34

L	
Lập sách ảnh.....	88
Lấy nét	
Điểm zoom.....	50
Khung lấy nét.....	48
Lấy nét Servo.....	49
Lấy nét AiAF (chế độ khung lấy nét).....	48
Lấy nét động.....	49
Lấy nét Servo.....	49
Lưu ảnh vào máy tính.....	80

M	
Màn hình	
Biểu tượng.....	97, 98

Menu → Menu FUNC., Menu	
Ngôn ngữ hiển thị.....	14
Màn hình rộng	
(thiết lập độ phân giải ảnh).....	34
Màn hình TV.....	78
Màu (cân bằng trắng).....	46
Máy ảnh	
Xác lập lại.....	74
Mặc định → Xác lập lại	
Menu	
Bảng.....	99
Thao tác cơ bản.....	22
Menu FUNC.	
Bảng.....	100, 104
Thao tác cơ bản.....	21

N	
Ngày/giờ	
Giờ quốc tế.....	69
Pin lưu trữ ngày/giờ.....	14
Thay đổi.....	14
Thêm nhãn ngày.....	33
Thiết lập.....	13
Ngôn ngữ hiển thị.....	14
Nguồn.....	77
→ Pin	
→ Sạc pin	

P	
P (chế độ chụp).....	44
Pháo hoa (chế độ chụp).....	37
Phần mềm	
Cài đặt.....	80
Lưu ảnh vào máy tính.....	80

Trước khi sử dụng
Hướng dẫn cơ bản
Hướng dẫn chuyên sâu
Thông tin cơ bản về máy ảnh
Chế độ tự động
Chế độ chụp khác
Chế độ P
Chế độ xem lại
Menu thiết lập
Phụ kiện
Phụ lục
Chỉ mục



Phim	
Thời lượng quay phim.....	108
Phơi sáng lâu (chế độ chụp)	42
Phơi sáng tự động P	44
Phụ kiện.....	77
Phương pháp đo sáng.....	45
PictBridge	77, 82
Pin → Ngày/giờ (pin lưu trữ ngày/giờ)	
Chế độ tiết kiệm	70
Mức	97
Sạc	11
Tiết kiệm pin	19

R

Rất rực rỡ (chế độ chụp)	38
--------------------------------	----

S

Sạc pin.....	2, 77
--------------	-------

T

Thành phần của bộ sản phẩm.....	2
Thay đổi cỡ ảnh.....	65
Thẻ Eye-Fi.....	2, 89
Thẻ nhớ	2
Thời lượng quay phim.....	108
Thẻ nhớ SD/SDHC/SDXC → Thẻ nhớ	
Thông báo lỗi.....	95
Thu phóng	15, 25, 29
Tiết kiệm pin	19
Tìm kiếm.....	57
Tốc độ ISO	45
Trình chiếu.....	58
Trung tâm (chế độ khung lấy nét).....	49

V

Vô cực (vùng lấy nét)	48
Vùng lấy nét	
Cận cảnh.....	47
Vô cực.....	48

X

Xác lập lại.....	74
Xem	16, 55
Hiển thị dạng bảng kê	56
Hiển thị phóng to	58
Hiển thị từng ảnh.....	16, 55
Màn hình TV	78
Tìm ảnh	57
Trình chiếu	58
Xem lại → Xem	
Xóa	62
Xoay ảnh	64

Z

Zoom	29, 52
------------	--------

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục



Thương hiệu và giấy phép

- Microsoft và Windows là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và/hoặc các quốc gia khác.
- Macintosh và Mac OS là thương hiệu của Apple Inc., đã đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.
- Logo SDXC là thương hiệu của SD-3C, LLC.
- Tất cả các thương hiệu khác là tài sản của chủ sở hữu tương ứng.
- Thiết bị này kết hợp với công nghệ exFAT được Microsoft cấp phép.
- This product is licensed under AT&T patents for the MPEG-4 standard and may be used for encoding MPEG-4 compliant video and/or decoding MPEG-4 compliant video that was encoded only (1) for a personal and non-commercial purpose or (2) by a video provider licensed under the AT&T patents to provide MPEG-4 compliant video. No license is granted or implied for any other use for MPEG-4 standard.

Sản phẩm này được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T đối với tiêu chuẩn MPEG-4 và có thể được sử dụng để mã hóa video tương thích MPEG-4 và/hoặc giải mã video tương thích MPEG-4 được mã hóa chỉ (1) nhằm mục đích cá nhân và phi thương mại hoặc (2) bởi nhà cung cấp video được cấp phép theo bằng sáng chế AT&T để cung cấp video tương thích MPEG-4. Không giấy phép nào được cấp hay ngụ ý cho bất kỳ việc sử dụng nào khác đối với tiêu chuẩn MPEG-4.

Tuyên bố miễn trách nhiệm

- Nghiêm cấm in lại, truyền bá, hoặc lưu giữ trong hệ thống tra cứu một phần hay toàn bộ hướng dẫn này khi chưa được phép của Canon.
- Tất cả số liệu đều dựa trên tiêu chuẩn thử nghiệm của Canon.
- Các thông tin như thông số kỹ thuật hoặc kiểu dáng của máy ảnh có thể thay đổi mà không thông báo thêm.
- Hình minh họa và ảnh chụp màn hình trong hướng dẫn này có thể khác đôi chút so với thiết bị thực tế.
- Canon sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất do sử dụng sản phẩm tại bất kỳ mức nào ở trên.

Trước khi sử dụng

Hướng dẫn cơ bản

Hướng dẫn chuyên sâu

Thông tin cơ bản về máy ảnh

Chế độ tự động

Chế độ chụp khác

Chế độ P

Chế độ xem lại

Menu thiết lập

Phụ kiện

Phụ lục

Chỉ mục

